THỐNG KÊ DANH MỤC KỸ THUẬT, PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT
Tên bệnh viện:

STT cộng dồn	STT TT43/2013	STT TT21/2017	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT				PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT								SỐ QUYẾT ĐỊNH
				A	B	C	D	LOẠI				LOẠI THỦ				
								ĐB	I	II	III	ĐB	I	II	III	
			I. HỒI SỨC CẤP CỨU													
			A. TUẦN HOÀN													
1	1		Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2	2		Ghi điện tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
3	3		Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
4	4		Làm test phục hồi máu mao mạch	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
5	5		Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
6	6		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
7	7		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
8	8		Đặt đường truyền vào xương (qua đường xương)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
9	9		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
10	10		Siêu âm tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
11	11		Siêu âm Doppler mạch cấp cứu tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
12	12		Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
13	13		Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
14	14		Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp tim cấp cứu tại giường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
15	15		Tạo nhịp tim cấp cứu tạm thời với điện cực ngoài lồng ngực	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
16	16		Hạ huyết áp chỉ huy ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
17	17		Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
18	18		Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
19	19		Mở màng ngoài tim cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
20	20		Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
21	21		Dùng thuốc chống đông	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
22	52		Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
23	53		Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
24	54		Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
25	55		Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
26	56		Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
27	57		Thở oxy qua gọng kính (£ 8 giờ)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
28	58		Thở oxy qua mặt nạ không có túi (£ 8 giờ)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
29	59		Thở oxy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
30	60		Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi dự trữ) (£ 8 giờ)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
31	61		Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) (£ 8 giờ)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
32	62		Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính ≤ 8 giờ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
33	63		Thở oxy qua mặt nạ venturi (£ 8 giờ)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
34	64		Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
35	65		Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
36	66		Đặt ống nội khí quản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
37	71		Mở khí quản cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
38	72		Mở khí quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
39	73		Mở khí quản thường quy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
40	74		Mở khí quản qua da một tầng cấp cứu ngạt thở	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
41	75		Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
42	76		Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
43	77		Thay ống nội khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
44	78		Rút ống nội khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
45	79		Rút canuyn khí quản	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
46	80		Thay canuyn mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
47	81		Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản	x	x	x	x			x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
48	82		Đánh giá mức độ nặng của COPD bằng FEV1 (một lần)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

49	84		Thăm dò CO2 trong khí thở ra	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
50	85		Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
51	86		Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
52	87		Khí dung thuốc qua thở máy (một lần)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
53	88		Làm ẩm đ-ường thở qua máy phun sư-ơng mù	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
54	89		Đặt canuyn mở khí quản 02 nòng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
55	91		Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
56	93		Chọc hút dịch – khí màng phổi bằng kim hoặc catheter	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
57	94		Dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
58	95		Mở màng phổi cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
59	96		Mở màng phổi tối thiểu bằng troca	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
60	97		Dẫn l-ưu màng phổi liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
61	106		Nội soi khí phế quản cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
62	111		Nội soi khí phế quản lấy dị vật	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
63	128		Thông khí nhân tạo không xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
64	129		Thông khí nhân tạo CPAP qua van Phương pháp ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
65	130		Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
66	131		Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
67	132		Thông khí nhân tạo xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
68	133		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
69	134		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
70	135		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức AC (VCV) ≤ 8 giờ	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
71	136		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
72	137		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
73	138		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
74	144		Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
75	145		Cai thở máy bằng phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
76	146		Cai thở máy bằng phương thức PSV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
77	147		Cai thở máy bằng thở T-tube ngắt quãng ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
78	151		Kỹ thuật thử nghiệm tự thở CPAP	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
79	154		Theo dõi các thông số cơ học phổi ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
80	155		Gây mê hồi sức liên tục kiểm soát người bệnh thở máy ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
81	157		Cố định lồng ngực do chấn th-ương gãy xương sườn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
82	158		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
83	159		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp nâng cao	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẬN - LỌC MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
84	160		Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
85	161		Chọc hút nước tiểu trên x-ương mu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
86	162		Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang trên khớp vị	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
87	163		Mở thông bàng quang trên xương mu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
88	164		Thông bàng quang	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
89	165		Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
90	166		Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
91	201		Soi đáy mắt cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
92	202		Chọc dịch tủy sống	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
93	211		Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
94	213		Điều trị co giật liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
95	214		Điều trị giãn cơ trong cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIÊU HOÁ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
96	215		Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
97	216		Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
98	218		Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
99	219		Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
100	220		Rửa toàn bộ hệ thống tiêu hóa (dạ dày, tiêu tràng, đại tràng)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
101	221		Thụt tháo	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
102	222		Thụt giữ	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
103	223		Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

104	224		Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
105	225		Nuôi ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
106	226		Nuôi ăn qua ống thông hỗng tràng (một lần)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
107	227		Nuôi ăn tĩnh mạch bán phần	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
108	228		Nuôi ăn tĩnh mạch toàn phần	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
109	229		Nuôi ăn qua ống thông dạ dày	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
110	230		Nuôi ăn tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
111	231		Đặt ống thông Blakemore vào thực quản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
112	232		Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chẩn đoán	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
113	233		Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu có gây vô cảm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
114	234		Nội soi trực tràng cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
115	235		Nội soi đại tràng chẩn đoán bằng ống soi mềm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
116	236		Nội soi đại tràng cầm máu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
117	237		Nội soi đại tràng sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
118	238		Đo áp lực ổ bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
119	239		Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
120	240		Chọc dò ổ bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
121	241		Dẫn lư-u dịch ổ bụng cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
122	242		Rửa màng bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
123	243		Dẫn lư-u ổ bụng trong viêm tuỵ cấp ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
124	244		Chọc dẫn lư-u ổ áp xe d-ưới siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. TOÀN THÂN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
125	246		Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
126	247		Hạ thân nhiệt chỉ huy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
127	248		Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
128	249		Giải stress cho người bệnh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
129	250		Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
130	251		Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
131	252		Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
132	253		Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
133	254		Truyền máu và các chế phẩm máu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
134	255		Kiểm soát pH máu bằng bicarbonate ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
135	256		Điều chỉnh tăng/giảm Kali máu bằng thuốc tĩnh mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
136	257		Điều chỉnh tăng/giảm natri máu bằng thuốc tĩnh mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
137	259		Rửa mắt tẩy độc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
138	260		Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê (một lần)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
139	261		Vệ sinh răng miệng đặc biệt (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
140	262		Gội đầu cho người bệnh tại gi-ường	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
141	263		Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
142	264		Tắm cho người bệnh tại gi-ường	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
143	265		Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
144	266		Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
145	267		Thay băng cho các vết thư-ơng hoại tử rộng (một lần)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
146	268		Phục hồi chức năng vận động, hô, huất cho người bệnh sau cắt f 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
147	269		Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
148	270		Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
149	271		Dùng thuốc kháng độc điều trị giải độc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
150	272		Sử dụng than hoạt đã hiệu cấp cứu ngộ độc ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
151	274		Điều trị giải độc ngộ độc rượu cấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
152	275		Băng bó vết thư-ơng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
153	276		Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
154	277		Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
155	278		Vận chuyển người bệnh cấp cứu	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
156	279		Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
157	280		Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. XÉT NGHIỆM													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
158	283		Lấy máu các động mạch khác xét nghiệm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
159	284		Định nhóm máu tại gi-ường	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

160			**I. THĂM DÒ KHÁC**	**x**	**x**	**x**									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
161	303		Siêu âm cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			II. NỘI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
162	1		Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
163	2		Bơm rửa khoang màng phổi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
164	4		Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
165	7		Chọc dò dịch màng phổi dưới hướng dẫn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
166	8		Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
167	9		Chọc dò dịch màng phổi	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
168	10		Chọc tháo dịch màng phổi	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
169	11		Chọc hút khí màng phổi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
170	12		Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
171	14		Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
172	16		Đặt ống dẫn lưu khoang MP	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
173	24		Đo chức năng hô hấp	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
174	25		Gây dính màng phổi bằng thuốc/ hóa chất	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
175	26		Rút dẫn lưu khoang màng phổi bằng máy hút áp lực âm liên tục	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
176	28		Kỹ thuật ho có điều khiển	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
177	29		Kỹ thuật tập thở cơ hoành	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
178	30		Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
179	31		Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
180	32		Khí dung thuốc giãn phế quản	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
181	60		Nghiệm pháp đi bộ 6 phút	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
182	61		Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
183	63		Siêu âm màng phổi cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
184	64		Sinh thiết màng phổi mù	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
185	67		Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
186	68		Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIM MẠCH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
187	74		Chọc dò và dẫn lưu màng ngoài tim	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
188	75		Chọc dò màng ngoài tim	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
189	76		Dẫn lưu màng ngoài tim	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
190	85		Điện tim thường	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
191	112		Siêu âm Doppler mạch máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
192	113		Siêu âm Doppler tim	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
193	119		Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
194	121		Sốc điện điều trị các rối loạn nhịp nhanh	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
195	128		Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
196	129		Chọc dò dịch não tuỷ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
197	145		Ghi điện não thường quy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
198	149		Gọi đáp cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
199	150		Hút đờm hầu họng	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
200	151		Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
201	163		Thay băng các vết loét hoại tử lớn sau TBMMN	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
202	164		Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
203	165		Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
204	166		Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. THẬN TIẾT NIỆU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
205	167		Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
206	168		Chăm sóc sonde dẫn lưu tụ dịch- máu mạch thận/lần	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
207	172		Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
208	173		Chọc dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
209	175		Chọc hút dịch quanh thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
210	177		Chọc hút nước tiểu trên xương mu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
211	188		Đặt sonde bàng quang	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
212	195		Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

213	232		Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
214	233		Rửa bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIÊU HÓA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
215	241		Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc lỗ rò tràng (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
216	242		Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
217	243		Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
218	244		Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
219	247		Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
220	249		Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dạ dày	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
221	253		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
222	254		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng có sinh thiết	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
223	255		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng qua đường mũi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
224	256		Nội soi trực tràng ống mềm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
225	257		Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
226	258		Nội soi trực tràng ống cứng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
227	259		Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
228	262		Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
229	268		Nội soi can thiệp - sinh thiết niêm mạc ống tiêu hóa	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
230	272		Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm xoắn khuẩn HP dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
231	273		Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
232	287		Nội soi can thiệp - truyền máu chẩn đoán cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
233	297		Nội soi hậu môn ống cứng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
234	306		Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
235	307		Nội soi đại tràng sigma ổ có sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
236	308		Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
237	309		Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
238	313		Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
239	314		Siêu âm ổ bụng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
240	317		Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
241	325		Siêu âm can thiệp - chọc hút mủ ổ áp xe gan	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
242	333		Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch ổ bụng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
243	334		Siêu âm can thiệp - chọc hút ổ áp xe trong ổ bụng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
244	336		Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
245	337		Thụt thuốc qua đường hậu môn	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
246	338		Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
247	339		Thụt tháo phân	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CƠ XƯƠNG KHỚP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
248	349		Hút dịch khớp gối	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
249	361		Hút nang bao hoạt dịch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
250	363		Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
																QĐ 1712 ngày 15/5/2014
																QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TUẦN HOÀN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
251	28		Đặt catheter tĩnh mạch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
252	29		Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
253	30		Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
254	31		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
255	35		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
256	37		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
257	38		Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
258	41		Siêu âm tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
259	43		Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
260	44		Ghi điện tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
261	46		Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
262	47		Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
263	49		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
264	51		Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			B. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
265	75		Cai máy thở	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
266	76		Hút đờm khí phế quản ở người bệnh sau đặt nội khí quản, mở khí quản, thở máy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
267	77		Đặt ống nội khí quản	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
268	78		Mở khí quản	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
269	79		Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
270	80		Chọc hút/dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
271	81		Bơm rửa màng phổi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
272	82		Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
273	83		Hỗ trợ hô hấp xâm nhập qua nội khí quản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
274	84		Chọc thăm dò màng phổi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
275	85		Mở màng phổi tối thiểu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
276	86		Dẫn l-ưu màng phổi liên tục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
277	87		Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2) liên tục tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
278	88		Thăm dò chức năng hô hấp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
279	89		Khí dung thuốc cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
280	90		Khí dung thuốc thở máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
281	91		Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter kín	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
282	92		Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter kín	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
283	93		Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
284	94		Đặt mặt nạ thanh quản cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
285	95		Mở khí quản một thì cấp cứu ngạt thở	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
286	96		Mở khí quản qua da cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
287	98		Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
288	99		Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
289	100		Rút catheter khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
290	101		Thay canuyn mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
291	102		Chăm sóc lỗ mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
292	103		Làm ẩm đ-ường thở qua máy phun sư-ơng mù	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
293	104		Mở màng giáp nhẫn cấp cứu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
294	105		Thổi ngạt	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
295	106		Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
296	107		Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
297	108		Thở oxy gọng kính	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
298	109		Thở oxy l-ưu l-ượng cao qua mặt nạ không túi	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
299	110		Thở oxy qua mặt nạ có túi	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
300	111		Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
301	112		Cố định lồng ngực do chấn th-ương gây xương sườn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
302	113		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẬN – LỌC MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
303	125		Chọc hút nước tiểu trên x-ương mu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
304	129		Mở thông bàng quang trên xương mu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
305	130		Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
306	131		Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
307	132		Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
308	133		Thông tiểu	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
309	134		Hồi sức chống sốc	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
310	148		Chọc dịch tủy sống	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
311	149		Điều trị co giật liên tục (điều trị trạng thái động kinh)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
312	150		Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
313	151		Điều trị giãn cơ trong cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
314	152		Soi đáy mắt cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIÊU HÓA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
315	163		Chọc dẫn lư-u ổ áp xe d-ưới siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
316	164		Dẫn lư-u ổ bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
317	165		Chọc dò ổ bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
318	167		Đặt ống thông dạ dày	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

319	168		Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
320	169		Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
321	170		Đo áp lực ổ bụng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
322	171		Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
323	172		Cho ăn qua ống thông dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
324	173		Rửa dạ dày bằng ống Faucher và qua túi kín	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
325	175		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh qua lỗ mở dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
326	178		Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
327	179		Thụt tháo phân	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
328	180		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh bằng đ-ường tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
329	181		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh qua Catheter tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. TOÀN THÂN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
330	187		Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
331	188		Siêu âm đen trắng tại giường bệnh	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
332			Siêu âm màu tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
333	191		Xét nghiệm d-ưỡng máu mao mạch tại gi-ường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
334	192		Thay băng cho các vết thư-ơng hoại tử rộng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
335	193		Truyền máu và các chế phẩm máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
336	195		Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
337	196		Gội đầu cho người bệnh tại gi-ường	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
338	197		Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
339	198		Vệ sinh răng miệng đặc biệt	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
340	199		Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
341	200		Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
342	201		Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
343	202		Băng bó vết thư-ơng	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
344	203		Cầm máu (vết thương chảy máu)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
345	204		Vận chuyển người bệnh an toàn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
346	206		Định nhóm máu tại gi-ường	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
347	207		Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
348	208		Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
349	209		Truyền dịch vào tủy xương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
350	210		Tiêm truyền thuốc	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. XÉT NGHIỆM ĐỘC CHẤT NHANH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
351	215		Đo các chất khí trong máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
352	224		Định lượng nhanh Myoglobin trong máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
353	225		Định lượng nhanh CK-MB trong máu toàn phần	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			III. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CẦN THIẾP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
354	1001		Nội soi tai	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
355	1002		Nội soi mũi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
356	1003		Nội soi họng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			IV. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
357	1372		Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
358	1373		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
359	1374		Kỹ thuật đặt Mask thanh quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
360	1375		Kỹ thuật đặt combitube	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
361	1376		Kỹ thuật đặt nội khí quản với thuốc mê tĩnh mạch, thuốc mê hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
362	1377		Kỹ thuật đặt nội khí quản khi dạ dầy đầy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
363	1378		Kỹ thuật đặt nội khí quản với ống nội khí quản có vòng xoắn kim loại	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
364	1379		Kỹ thuật đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
365	1380		Kỹ thuật thường quy đặt nội khí quản khó	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
366	1382		Kỹ thuật nội khí quản khó với đèn Mac	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
367	1384		Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dạ dày	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
368	1385		Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
369	1386		Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
370	1387		Kỹ thuật gây mê bằng ống Magill	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
371	1388		Kỹ thuật thông khí qua màng giáp nhẫn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

372	1389		Kỹ thuật nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
373	1390		Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
374	1391		Kỹ thuật hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
375	1392		Kỹ thuật hô hấp nhân tạo bằng máy trong	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
376	1393		Kỹ thuật theo dõi người bệnh trong và sau	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
377	1394		Kỹ thuật xử lý thường quy các tai biến	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
378	1395		Kỹ thuật vô cảm ngoài phòng mổ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
379	1396		Kỹ thuật vô cảm nắn xương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
380	1398		Kỹ thuật theo dõi giãn cơ bằng máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
381	1399		Kỹ thuật theo dõi SpO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
382	1400		Kỹ thuật theo dõi et CO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
383	1401		Kỹ thuật theo dõi HADM bằng phương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
384	1402		Kỹ thuật theo dõi HADM không xâm lấn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
385	1403		Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
386	1404		Thử nhóm máu trước truyền máu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
387	1405		Truyền dịch thường quy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
388	1406		Truyền máu thường quy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
389	1407		Kỹ thuật chọc dò kim luồn tĩnh mạch ngoại	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
390	1409		Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
391	1410		Kỹ thuật truyền máu trong sốc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
392	1411		Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
393	1412		Kỹ thuật cấp cứu ngừng tim	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
394	1413		Kỹ thuật cấp cứu ngừng thở	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
395	1414		Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
396	1415		Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
397	1416		Kỹ thuật chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
398	1417		Kỹ thuật chọc tủy sống đường giữa	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
399	1418		Kỹ thuật chọc tủy sống đường bên	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
400	1419		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoảng ngoài	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
401	1420		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoảng ngoài	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
402	1421		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
403	1422		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
404	1423		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
405	1424		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
406	1425		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
407	1426		Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
408	1427		Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
409	1428		Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
410	1429		Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
411	1430		Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
412	1431		Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
413	1433		GMHS phẫu thuật rách cơ hoành qua	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
414	1434		GMHS phẫu thuật thông dạ dày, khâu lỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
415	1435		GMHS phẫu thuật viêm ruột thừa, viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
416	1436		Vô cảm phẫu thuật thoát vị bẹn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
417	1437		GMHS phẫu thuật vùng dạ chậu, hậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
418	1438		GMHS phẫu thuật chi trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
419	1439		GMHS phẫu thuật chi dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
420	1440		GMHS phẫu thuật bụng cấp cứu không	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
421	1441		GMHS ngoại bệnh chấn thương không sốc,	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
422	1442		GMHS phẫu thuật bướu cổ nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
423	1443		Gây mê để thay băng người bệnh bỏng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
424	1445		GMHS phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
425	1446		GMHS phẫu thuật thoát vị bẹn, nước màng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
426	1447		Vô cảm cho các phẫu thuật mổ ở tầng sinh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
427	1448		Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
428	1449		Giảm đau sau phẫu thuật bằng tiêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
429	1450		Vệ sinh, vô trùng phòng phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

430	1451		Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
431	1452		Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
432	1453		Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
433	1454		Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
434	1455		Theo dõi HA liên tục tại giường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
435	1456		Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
436	1458		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
437	1460		Thở máy xâm nhập, không xâm nhập với mô hình quản lý người bệnh có máy không nối ống nội khí quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
438	1461			x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
439	1462		Thở oxy gọng kính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
440	1463		Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
441	1464		Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
442	1465		Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hỗ trợ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
443	1466		Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
444	1467		Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
445	1468		Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
446	1469		Điều trị rối loạn đông máu trong ngoại khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
447	1470		Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (cắt chỉ, thuốc, catheter, hộ lý)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			V. BỎNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỎNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
448	1514		Bộc lộ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
449	1515		Ngâm rửa vết bỏng bằng nước rửa sạch, băng ướt trong cấp cứu, cấp cứu tổn thương	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			IX. MẮT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
450	1659		Cắt bỏ chắp có bọc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XI. TAI MŨI HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TAI													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
451	2117		Lấy dị vật tai	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
452	2118		Chọc hút dịch tụ huyết vành tai	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
453	2119		Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
454	2120		Làm thuốc tai	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
455	2125		Lấy dáy tai (nút biểu bì)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. MŨI XOANG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
456	2149		Nhét bấc mũi sau	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
457	2150		Nhét bấc mũi trước	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
458	2151		Đốt cuốn mũi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
459	2152		Bẻ cuốn dưới	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
460	2153		Chọc rửa xoang hàm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
461	2154		Làm Proetz	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
462	2155		Cầm máu mũi bằng Meroxeo (2 bên)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. HỌNG – THANH QUẢN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
463	2182		Đốt nhiệt họng hạt	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
464	2183		Đốt lạnh họng hạt	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
465	2184		Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
466	2185		Bơm rửa đường hô hấp qua nội khí quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
467	2186		Bơm thuốc thanh quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
468	2187		Rửa vòm họng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
469	2189		Sơ cứu bỏng kỳ đầu đ-ường hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
470	2190		Lấy dị vật họng miệng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
471	2191		Khí dung mũi họng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. CỔ - MẶT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
472	2238		Đốt họng bằng khí nitơ lỏng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
473	2239		Đốt họng bằng khí CO2 (băng áp lạnh)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
474	2245		Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XII. PHỤ KHOA-SƠ SINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
475	2258		Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
476	2259		Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
477	2260		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
478	2261		Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

479	2262		Lấy dị vật âm đạo	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
480	2263		Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			X. NỘI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TIM MẠCH – HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
481	2326		Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
482	2330		Kỹ thuật dẫn lưu tư thế điều trị giãn phế	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
483	2331		Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
484	2332		Chọc ổ áp màng phổi dưới hướng dẫn của	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
485	2333		Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIÊU HÓA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
486	2352		Chọc áp xe gan qua siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
487	2353		Tiêm xơ điều trị trĩ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
488	2354		Chọc dịch màng bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
489	2355		Dẫn lưu dịch màng bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
490	2356		Chọc hút áp xe thành bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
491	2357		Thụt tháo phân	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
492	2358		Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
493	2359		Nong hậu môn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH LÂM SÀNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
494	2382		Test lẩy da (Prick test) với các loại thuốc	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
495	2383		Test nội bì	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
496	2384		Test áp (Patch test) với các loại thuốc	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. TRUYỀN NHIỄM													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
497	2386		Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. CÁC KỸ THUẬT KHÁC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
498	2387		Tiêm trong da	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
499	2388		Tiêm dưới da	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
500	2389		Tiêm bắp thịt	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
501	2390		Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
502	2391		Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
503	2437		Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
504	2438		Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
505	2439		Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. UNG BƯỚU- NHI													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. ĐẦU CỔ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
506	2442		Cắt u máu dưới da đầu cổ đường kính trên	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
507	2443		Cắt u máu dưới da đầu cổ đường kính 5	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
508	2457		Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
509	2458		Cắt u máu dưới da đầu cổ đường kính dưới	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIÊU HÓA – BỤNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
510	2675		Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			K. PHỤ KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
511	2729		Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
512	2730		Cắt u nang buồng trứng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
513	2731		Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
514	2732		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
515	2733		Cắt u thành âm đạo	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
516	2734		Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
517	2735		Cắt u vú lành tính	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
518	2736		Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			L. PHẦN MỀM – XƯƠNG KHỚP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
519	2764		Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy/gai	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
520	2765		Cắt u bạch mạch đường kính dưới 10 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
521	2766		Cắt u lành phần mềm đường kính dưới	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
522	2767		Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
523	2768		Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
524	2769		Cắt u bao gân	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
525	2770		Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			XI. NGOẠI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. ĐẦU, THẦN KINH SỌ NÃO													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
526	3082		Rạch da đầu rộng trong máu tụ dưới da đầu	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
527	3083		Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIM MẠCH – LỒNG NGỰC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
528	3220		Cắt bỏ giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x	x		x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
529	3221		Thắt các động mạch ngoại vi	x	x	x		x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Ngực - phổi													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
530	3261		Khâu kín vết thương thủng ngực	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
531	3262		Kéo nắn tức thì mảng sườn hay mảng ức	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
532	3263		Khâu cơ hoành bị rách hay thủng do chấn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
533	3264		Phẫu thuật cố định mảng sườn di động	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
534	3265		Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIÊU HÓA – BỤNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Dạ dày													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
535	3297		Mở thông dạ dày	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
536	3298		Khâu lỗ thủng dạ dày, tá tràng đơn thuần	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Ruột non - ruột già													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
537	3327		Phẫu thuật viêm ruột thừa	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
538	3328		Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
539	3329		Phẫu thuật cắt túi thừa ruột non, ruột già	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
540	3330		Phẫu thuật áp xe ruột thừa trong ổ bụng	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
541	3331		Cắt đoạn ruột non	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
542	3332		Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Hậu môn – trực tràng													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
543	3376		Thắt trĩ độ I, II	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
544	3377		Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
545	3378		Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
546	3379		Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
547	3380		Cắt polype trực tràng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Bẹn - Bụng													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
548	3399		Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
549	3400		Lấy máu tụ tầng sinh môn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
550	3401		Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
551	3402		Mở bụng thăm dò	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
552	3403		Khâu lại bục thành bụng đơn thuần	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
553	3404		Khâu lại da thì 2, sau nhiễm khuẩn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
554	3405		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
555	3406		Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
556	3407		Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. GAN- MẬT – LÁCH – TỤY													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Gan													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
557	3416		Phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Mật													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
558	3443		Dẫn lưu túi mật	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
559	3444		Dẫn lưu nang ống mật chủ	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIẾT NIỆU – SINH DỤC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thận													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
560	3488		Dẫn lưu thận	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
561	3489		Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Bàng quang													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
562	3531		Mổ lấy sỏi bàng quang	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
563	3532		Mở thông bàng quang	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
564	3533		Dẫn lưu n-ước tiểu bàng quang	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
565	3534		Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
566	3535		Đặt ống thông bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Niệu đạo													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
567	3549		Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do vỡ nhu-ốc niệu	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014

568	3550		Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Sinh dục													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
569	3599		Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên /2 bên	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
570	3600		Rạch rộng vòng thắt nghẹt bao quy đầu	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
571	3601		Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
572	3602		Phẫu thuật chữa xơ cứng dương vật (Peyronie)	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
573	3603		Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
574	3604		Cắt hẹp bao quy đầu (phimosis)	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
575	3605		Mở rộng lỗ sáo	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
576	3606		Nong niệu đạo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
577	3607		Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
578	3608		Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Vai													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
579	3649		Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương đòn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Cánh, cẳng tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
580	3684		Phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
581	3685		Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ,	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
582	3686		Phẫu thuật gãy mỏm trên lồng lộc xương	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
583	3687		Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ,	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
584	3688		Phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai xương	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
585	3689		Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 2 xương	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
586	3690		Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 1 xương cẳng tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Bàn, ngón tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
587	3710		Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
588	3711		Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
589	3712		Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Khớp gối													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
590	3754		Néo ép hoặc buộc vòng chỉ thép gãy xương bánh chè	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
591	3755		Tháo khớp gối	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
592	3756		Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Phần mềm (da, cơ, gân, thần kinh)													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
593	3817		Chích áp xe phần mềm lớn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
594	3818		Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
595	3819		Nối gân duỗi	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
596	3820		Tạo hình bằng các vạt tại chỗ đơn giản	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
597	3821		Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
598	3822		Cắt hoại tử tiếp tuyến 10 đến 15% diện tích cơ thể	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
599	3823		Cắt hoại tử tiếp tuyến từ dưới 10% diện tích cơ thể	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
600	3824		Vá da dầy toàn bộ, diện tích dưới 10cm2	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
601	3825		Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
602	3826		Thay băng, cắt chỉ vết mổ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
603	3827		Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Nắn - Bó bột													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
604	3837		Nắn, bó bột gãy xương hàm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
605	3838		Nắn, bó bột cột sống	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
606	3839		Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
607	3840		Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
608	3841		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
609	3842		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
610	3843		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
611	3844		Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
612	3845		Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
613	3846		Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
614	3847		Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
615	3848		Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ II và độ IV	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
616	3849		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
617	3850		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

618	3851		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
619	3852		Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
620	3853		Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
621	3854		Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
622	3855		Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
623	3856		Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
624	3857		Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
625	3858		Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
626	3859		Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
627	3860		Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
628	3861		Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
629	3862		Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
630	3863		Nắn, bó bột trật khớp gối	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
631	3864		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
632	3865		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
633	3866		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
634	3867		Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
635	3868		Nắn, bó bột gãy Dupuytren	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
636	3869		Nắn, bó bột gãy Monteggia	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
637	3870		Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
638	3871		Nắn, bó bột gẫy xương gót	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
639	3872		Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
640	3873		Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
641	3874		Nắn, cố định trật khớp hàm	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
642	3875		Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
643	3876		Nắn, bó bột gãy xương các loại dưới C Arm	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
644	3877		Nẹp bột các loại, không nắn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			7. Các kỹ thuật khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
645	3898		Chích rạch áp xe lớn, dẫn l-ưu	x	x	x								x	x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
646	3899		Mở cửa sổ xương	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
647	3900		Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
648	3901		Rút đinh các loại	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
649	3902		Phẫu thuật vết thương khớp	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
650	3903		Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
651	3904		Mở khoang và giải phóng mạch bị chèn ép sau gãy xương	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
652	3905		Rút chỉ thép xương ức	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
653	3906		Đặt túi bơm giãn da	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
654	3909		Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	x		x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
655	3910		Chích hạch viêm mủ	x	x	x	x		x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
656	3911		Thay băng, cắt chỉ	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
657	3924		Cắt lọc tổ chức hoại tử	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
658	3925		Dẫn lưu áp xe cổ/áp xe tuyến giáp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. PHẪU THUẬT KHÁC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
659	4165		Phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai, mũi, họng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIII. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. CÁC KỸ THUẬT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
660	1		Kỹ thuật an thần PCS	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
661	2		Kỹ thuật cách ly dự phòng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
662	3		Kỹ thuật cách ly nhiễm trùng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
663	4		Cai máy thở bằng chế độ thở thông thường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
664	6		Cấp cứu cao huyết áp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
665	7		Cấp cứu ngừng thở	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
666	8		Cấp cứu ngừng tim	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
667	10		Cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
668	11		Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
669	12		Chăm sóc catheter động mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

670	13		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
671	15		Chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
672	16		Chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
673	17		Chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
674	18		Chọc tĩnh mạch dưới đòn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
675	19		Chọc tủy sống đường bên	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
676	20		Chọc tủy sống đường giữa	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
677	21		Chống hạ thân nhiệt trong hoặc sau phẫu thuật	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
678	22		Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
679	28		Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
680	29		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
681	31		Đặt Combitube	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
682	32		Đặt dẫn lưu ngực cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
683	33		Đặt mát thanh quản Fastract	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
684	34		Đặt mát thanh quản kim đen hoặc tương đương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
685	35		Đặt mát thanh quản Proseal hoặc tương đương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
686	37		Đặt nội khí quản khi dạ dầy đầy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
687	38		Đặt nội khí quản khó ngược dòng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
688	40		Đặt nội khí quản khó với đèn McCoy (đèn có mũi điều khiển)	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
689	41		Đặt nội khí quản mò qua mũi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
690	42		Đặt nội khí quản qua đèn Airtracq hoặc tương đương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
691	43		Đặt nội khí quản qua đèn Glidescope hoặc tương đương	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
692	44		Đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
693	45		Đặt nội khí quản với ống nội khí quản có bóng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
694	46		Đặt nội khí quản với thuốc tê tĩnh mạch, dự phòng rối loạn đông máu bằng tiêm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
695	59		Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
696	60		Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
697	62		Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
698	63		Kỹ thuật gây mê hô hấp với hệ thống Magill	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
699	64		Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
700	67		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol, thiopental	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
701	68		Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
702	69		Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
703	70		Kỹ thuật gây tê cạnh nhãn cầu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
704	72		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
705	73		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
706	74		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
707	75		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
708	76		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
709	77		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
710	78		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
711	79		Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
712	80		Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy điện châm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
713	82		Kỹ thuật gây tê dạt kim kết hợp tủy sống - ngoài màng cứng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
714	84		Kỹ thuật gây tê khoang cùng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
715	86		Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
716	87		Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
717	88		Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
718	89		Kỹ thuật gây tê thân thần kinh	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
719	90		Kỹ thuật gây tê thần thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
720	91		Kỹ thuật gây tê thần thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x	x							x		x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
721	92		Kỹ thuật gây tê thần thần kinh bằng máy điện châm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
722	94		Kỹ thuật gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
723	95		Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
724	96		Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
725	97		Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
726	98		Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
727	99		Kỹ thuật giảm đau bằng máy tiêm morphin tĩnh mạch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

728	102		Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc cho người	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
729	104		Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphine	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
730	110		Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
731	113		Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ nắn xương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
732	114		Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ ngoài phòng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
733	116		Hô hấp nhân tạo bằng máy trong và sau mê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
734	117		Hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
735	118		Hút dẫn lưu ngực	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
736	119		Hút nội khí quản bằng hệ thống kín	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
737	120		Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
738	123		Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
739	124		Xoay trở bệnh nhân thở máy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
740	127		Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
741	131		Lọc máu nhân tạo cấp cứu thường qui	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
742	133		Lưu kim luồn tĩnh mạch để tiêm thuốc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
743	134		Lý liệu pháp ngực ở bệnh nhân nặng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
744	135		Mê tĩnh mạch theo TCI	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
745	136		Mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
746	139		Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
747	141		Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
748	142		Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
749	143		Nuôi dưỡng qua ống thông hỗng tràng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
750	146		Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
751	147		Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
752	148		Rửa tay phẫu thuật	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
753	149		Rửa tay sát khuẩn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
754	150		Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
755	151		Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
756	152		Thẩm phân phúc mạc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
757	156		Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
758	157		Theo dõi bão hòa oxy mô vùng (SrO2)	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
759	158		Theo dõi dãn cơ bằng máy	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
760	159		Theo dõi độ mê bằng BIS	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
761	160		Theo dõi độ mê bằng đo stress phẫu thuật	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
762	161		Theo dõi độ mê bằng ENTROPY	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
763	163		Theo dõi đường giấy tại chỗ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
764	165		Theo dõi EtCO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
765	166		Theo dõi Hb tại chỗ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
766	167		Theo dõi Hct tại chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
767	168		Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
768	169		Theo dõi huyết áp xâm lấn bằng máy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
769	171		Theo dõi khí máu tại chỗ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
770	172		Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
771	173		Theo dõi SpO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
772	175		Theo dõi thân nhiệt bằng máy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
773	176		Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
774	177		Thở CPAP không qua máy thở	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
775	182		Thở máy xâm nhập với các phương thức	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
776	183		Thở oxy gọng kính	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
777	184		Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
778	185		Thở oxy qua mũ kín	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
779	186		Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
780	187		Thông khí áp lực dương 2 mức qua hệ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
781	188		Thông khí không xâm nhập bằng máy thở	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
782	190		Thông khí qua màng giáp nhẫn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
783	192		Thường qui đặt nội khí quản khó	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
784	194		Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật,	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
785	195		Truyền dịch thường qui	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

786	196		Truyền dịch trong sốc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
787	197		Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường qui	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
788	199		Truyền máu trong sốc	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
789	200		Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
790	201		Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
791	202		Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
792	203		Vô cảm cho các phẫu thuật mổ ở tầng sinh môn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
793	204		Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
794	205		Xác định nhóm máu trước truyền máu tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. GÂY MÊ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
795	209		Gây mê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
796	250		Gây mê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
797	266		Gây mê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
798	267		Gây mê phẫu thuật bắt động ngoài xương	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
799	269		Gây mê phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
800	271		Gây mê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
801	286		Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
802	287		Gây mê phẫu thuật bụng cấp do chấn	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
803	289		Gây mê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
804	290		Gây mê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
805	292		Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
806	309		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
807	311		Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
808	312		Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
809	322		Gây mê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
810	330		Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
811	333		Gây mê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
812	336		Gây mê phẫu thuật cắt chi, vết nhịch do ung	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
813	346		Gây mê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
814	347		Gây mê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
815	348		Gây mê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
816	354		Gây mê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
817	355		Gây mê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
818	358		Gây mê phẫu thuật cắt đường thông động –	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
819	359		Gây mê phẫu thuật cắt đường vật tiống	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
820	364		Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
821	366		Gây mê phẫu 5% đến 10% cắt hoại tử toàn lớp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
822	368		Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
823	369		Gây mê phẫu 3% đến 5% diện khối u da lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
824	370		Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
825	371		Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
826	375		Gây mê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
827	378		Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1-	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
828	379		Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
829	380		Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
830	381		Gây mê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
831	383		Gây mê phẫu thuật cắt lọc vết thương gây	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
832	385		Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
833	386		Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
834	387		Gây mê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
835	427		Gây mê phẫu thuật cắt lọng tổ chức áp xe	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
836	429		Gây mê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
837	430		Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
838	432		Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
839	433		Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
840	435		Gây mê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
841	450		Gây mê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
842	466		Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

843	467		Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
844	478		Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
845	479		Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	X	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
846	494		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	X	X	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
847	496		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng	X	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
848	501		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì ung thư tử cung	X	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
849	503		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
850	505		Gây mê phẫu thuật cắt túi mật	x	X	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
851	507		Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
852	508		Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
853	510		Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
854	526		Gây mê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
855	528		Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2 cm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
856	544		Gây mê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
857	550		Gây mê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
858	560		Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
859	561		Gây mê phẫu thuật cắt u nhỏ, u da đầu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
860	562		Gây mê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
861	563		Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng khổng lồ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
862	564		Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
863	577		Gây mê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
864	603		Gây mê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
865	604		Gây mê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
866	618		Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
867	633		Gây mê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
868	635		Gây mê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
869	638		Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
870	641		Gây mê phẫu thuật chỉnh hình cổng đường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
871	642		Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vai đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
872	653		Gây mê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
873	661		Gây mê phẫu thuật cố định kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
874	664		Gây mê phẫu thuật cố định tạm thời sọ cùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
875	673		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
876	674		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
877	678		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
878	679		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, khớp cùng chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
879	726		Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
880	727		Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
881	728		Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
882	743		Gây mê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
883	745		Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
884	757		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
885	758		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
886	759		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
887	760		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
888	761		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
889	762		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
890	764		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
891	768		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị thành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
892	769		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
893	778		Gây mê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
894	782		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
895	785		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
896	786		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
897	787		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
898	788		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
899	791		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
900	794		Gây mê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của cân gấp bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

901	797		Gây mê phẫu thuật điều trị viêm phục hạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
902	798		Gây mê phẫu thuật điều trị viêm tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
903	812		Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
904	813		Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
905	847		Gây mê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
906	848		Gây mê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
907	851		Gây mê phẫu thuật ghép da dày tự thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
908	856		Gây mê phẫu thuật ghép da dày tự thân các bỏng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
909	859		Gây mê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
910	866		Gây mê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
911	878		Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
912	889		Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
913	890		Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
914	891		Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
915	892		Gây mê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
916	895		Gây mê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
917	897		Gây mê phẫu thuật hội chứng vỏ khoang cổ tay gấp không hết hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
918	899		Gây mê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
919	903		Gây mê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
920	905		Gây mê phẫu thuật kết hợp xương (KHX)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
921	923		Gây mê phẫu thuật KHX bàn 2 hàm răng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
922	924		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
923	925		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
924	926		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
925	927		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
926	928		Gây mê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
927	930		Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu mà phẫu thuật chưa cần tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
928	932		Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
929	933		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
930	934		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
931	935		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
932	936		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
933	937		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
934	938		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
935	939		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
936	940		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
937	941		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
938	942		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
939	943		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
940	944		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
941	945		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở III thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
942	946		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở hai lỗi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
943	947		Gây mê phẫu thuật KHX gãy Horna đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
944	949		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
945	951		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
946	952		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
947	953		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
948	954		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
949	955		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
950	956		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mảnh chày +	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
951	957		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mảnh chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
952	958		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mảnh chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
953	959		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
954	960		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
955	961		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
956	962		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
957	963		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
958	964		Gây mê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

959	965		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hẻm đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
960	966		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hội khớp đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
961	967		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hội khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
962	968		Gây mê phẫu thuật KHX gãy ở cổ đốt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
963	971		Gây mê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
964	972		Gây mê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
965	973		Gây mê phẫu thuật KHX gãy rỗng lọc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
966	974		Gây mê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
967	975		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
968	976		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
969	977		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
970	978		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
971	979		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
972	980		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
973	981		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
974	982		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
975	984		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
976	985		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
977	986		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
978	987		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
979	988		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
980	989		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
981	990		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
982	991		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
983	992		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
984	993		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
985	994		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
986	995		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên và hẻm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
987	997		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè chưa tạo	x	x	x	X									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
988	998		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
989	999		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
990	1000		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
991	1001		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
992	1002		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
993	1003		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương mác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
994	1004		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
995	1005		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
996	1006		Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
997	1007		Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
998	1011		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
999	1012		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1000	1013		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1001	1014		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1002	1015		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1003	1016		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1004	1022		Gây mê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1005	1025		Gây mê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1006	1026		Gây mê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1007	1028		Gây mê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1008	1041		Gây mê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1009	1061		Gây mê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1010	1065		Gây mê phẫu thuật lấy hạc hồi lớn và hạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1011	1068		Gây mê phẫu thuật lấy nhau tự dưới màng cứng mạn tính bại liệt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1012	1075		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1013	1081		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1014	1082		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1015	1083		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1016	1085		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1017	1086		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1018	1095		Gây mê phẫu thuật lấy thai bình thường ở	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1019	1108		Gây mê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1020	1109		Gây mê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1021	1113		Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, hạo tố	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1022	1114		Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, hạo viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1023	1117		Gây mê phẫu thuật loại 3	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1024	1119		Gây mê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1025	1128		Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1026	1129		Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lấy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1027	1134		Gây mê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1028	1135		Gây mê phẫu thuật mở đường mật ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1029	1136		Gây mê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1030	1138		Gây mê phẫu thuật mở lồng tràng ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1031	1140		Gây mê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1032	1141		Gây mê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1033	1146		Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1034	1147		Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1035	1151		Gây mê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1036	1152		Gây mê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1037	1153		Gây mê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1038	1155		Gây mê phẫu thuật mở thông lồng tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1039	1156		Gây mê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1040	1298		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa +	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1041	1299		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1042	1316		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1043	1336		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1044	1513		Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1045	1523		Gây mê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1046	1597		Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1047	1600		Gây mê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1048	1605		Gây mê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1049	1617		Gây mê rút sonde JJ do nối khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. HỒI SỨC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1050	1627		Hồi sức các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1051	1668		Hồi sức phẫu thuật áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1052	1684		Hồi sức phẫu thuật bảo tồn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1053	1685		Hồi sức phẫu thuật bất động ngoài xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1054	1687		Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân chưa ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1055	1689		Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1056	1704		Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu không	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1057	1705		Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1058	1707		Hồi sức phẫu thuật bướu cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1059	1708		Hồi sức phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1060	1710		Hồi sức phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1061	1727		Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1062	1729		Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1063	1730		Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1064	1740		Hồi sức phẫu thuật cắt bao da qui đầu do	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1065	1748		Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1066	1751		Hồi sức phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1067	1754		Hồi sức phẫu thuật cắt chi, vết nặng do tổng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1068	1764		Hồi sức phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1069	1765		Hồi sức phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1070	1766		Hồi sức phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1071	1772		Hồi sức phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1072	1773		Hồi sức phẫu thuật cắt đường dò dưới da-	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1073	1776		Hồi sức phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch cửa thân phân tạo dò hiển	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1074	1777		Hồi sức phẫu thuật cắt đường vật trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1075	1782		Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1076	1784		Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1077	1786		Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1078	1787		Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1079	1788		Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1080	1789		Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1081	1793		Hồi sức phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1082	1796		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1-2	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1083	1797		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1084	1798		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1085	1799		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1086	1801		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc vết thương gây	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1087	1803		Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1088	1804		Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1089	1805		Hồi sức phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1090	1845		Hồi sức phẫu thuật cắt lộng tổ chức áp xe	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1091	1847		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1092	1848		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1093	1850		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1094	1851		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1095	1853		Hồi sức phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1096	1868		Hồi sức phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1097	1884		Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1098	1885		Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1099	1896		Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1100	1897		Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1101	1912		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1102	1914		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1103	1919		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1104	1921		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1105	1923		Hồi sức phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1106	1925		Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1107	1926		Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1108	1928		Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1109	1944		Hồi sức phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1110	1946		Hồi sức phẫu thuật cắt u da lành tính vùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1111	1962		Hồi sức phẫu thuật cắt u lành phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1112	1968		Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1113	1978		Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1114	1979		Hồi sức phẫu thuật cắt u nhỏ, u bã đậu vùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1115	1980		Hồi sức phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1116	1981		Hồi sức phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1117	1982		Hồi sức phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1118	1995		Hồi sức phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1119	2021		Hồi sức phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1120	2022		Hồi sức phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1121	2036		Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1122	2051		Hồi sức phẫu thuật chấn thương không sọc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1123	2053		Hồi sức phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1124	2056		Hồi sức phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1125	2059		Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình cong đường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1126	2060		Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình vẹo đường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1127	2071		Hồi sức phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1128	2079		Hồi sức phẫu thuật cố định kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1129	2082		Hồi sức phẫu thuật cố định tạm thời sọ cùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1130	2091		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1131	2092		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1132	2096		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1133	2097		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp,	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1134	2144		Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1135	2145		Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1136	2146		Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng ống	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1137	2161		Hồi sức phẫu thuật điều trị phồng, giả	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1138	2163		Hồi sức phẫu thuật điều trị sa trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1139	2175		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1140	2176		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1141	2177		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1142	2178		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1143	2179		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1144	2180		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1145	2182		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1146	2186		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị thành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1147	2187		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị vết	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1148	2196		Hồi sức phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1149	2200		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1150	2203		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1151	2204		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1152	2205		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1153	2206		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1154	2209		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1155	2212		Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1156	2215		Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1157	2216		Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1158	2230		Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1159	2231		Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1160	2265		Hồi sức phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1161	2266		Hồi sức phẫu thuật gãy xương thuyền bàng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1162	2269		Hồi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1163	2274		Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân các bỏng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1164	2277		Hồi sức phẫu thuật ghép gân gấp không sử	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1165	2284		Hồi sức phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1166	2294		Hồi sức phẫu thuật ghép xương nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1167	2296		Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1168	2307		Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1169	2308		Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1170	2309		Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1171	2310		Hồi sức phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1172	2313		Hồi sức phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1173	2315		Hồi sức phẫu thuật hội chứng volkmann có	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1174	2317		Hồi sức phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1175	2321		Hồi sức phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1176	2323		Hồi sức phẫu thuật KHX chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1177	2341		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1178	2342		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1179	2343		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1180	2344		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1181	2345		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1182	2346		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1183	2348		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1184	2350		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1185	2351		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1186	2352		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay phức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1187	2353		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1188	2354		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1189	2355		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1190	2356		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1191	2357		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1192	2358		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1193	2359		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1194	2360		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1195	2361		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1196	2362		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1197	2363		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở III thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1198	2364		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở nền sọ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1199	2365		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Horfa đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1200	2367		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nền sọ cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1201	2369		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sọ cầu ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1202	2370		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sọ cầu ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1203	2371		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sọ cầu trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1204	2372		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sọ cầu xuống	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1205	2373		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sọ cầu xuống	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1206	2374		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mảnh chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1207	2375		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mảnh chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1208	2376		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mảnh chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1209	2377		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1210	2378		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1211	2379		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1212	2380		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu chứa tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1213	2381		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1214	2382		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1215	2383		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1216	2384		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1217	2385		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1218	2386		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy ở cổ đốt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1219	2389		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1220	2390		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1221	2391		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy rỗng lộc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1222	2392		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng đầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1223	2393		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1224	2394		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1225	2395		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1226	2396		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1227	2397		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1228	2398		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1229	2399		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1230	2400		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1231	2402		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1232	2403		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1233	2404		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1234	2405		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1235	2406		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1236	2407		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1237	2408		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1238	2409		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1239	2410		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1240	2411		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1241	2412		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1242	2413		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên và nền	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1243	2415		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè chứa tạo	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1244	2416		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1245	2417		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1246	2418		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1247	2419		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1248	2420		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1249	2421		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1250	2422		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1251	2423		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1252	2424		Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1253	2425		Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1254	2429		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1255	2430		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1256	2431		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1257	2432		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1258	2433		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1259	2434		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1260	2440		Hồi sức phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1261	2443		Hồi sức phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1262	2444		Hồi sức phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1263	2446		Hồi sức phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1264	2459		Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1265	2479		Hồi sức phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1266	2483		Hồi sức phẫu thuật lấy mặc nối lớn và mặc nối nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1267	2486		Hồi sức phẫu thuật lấy mảu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1268	2493		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1269	2499		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1270	2500		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn ngay bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1271	2501		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1272	2503		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1273	2504		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi sức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1274	2513		Hồi sức phẫu thuật lấy thai ở sản phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1275	2526		Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1276	2527		Hồi sức phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1277	2531		Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, hạo rò điều trị viêm xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1278	2532		Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, hạo viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1279	2535		Hồi sức phẫu thuật loai 3	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1280	2537		Hồi sức phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1281	2546		Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1282	2547		Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò, lấu rửa ổ bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1283	2552		Hồi sức phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1284	2553		Hồi sức phẫu thuật mở đường mật ngoài gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1285	2554		Hồi sức phẫu thuật mở đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1286	2556		Hồi sức phẫu thuật mở hỗng tràng ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1287	2558		Hồi sức phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1288	2559		Hồi sức phẫu thuật mở miệng nối mật ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1289	2564		Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1290	2565		Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật không dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1291	2569		Hồi sức phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1292	2570		Hồi sức phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại, ...)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1293	2571		Hồi sức phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1294	2573		Hồi sức phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Hồi sức phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1295	2574		Hồi sức phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1296	2716		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1297	2717		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1298	2734		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1299	2754		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1300	2931		Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1301	2941		Hồi sức phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1302	3015		Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1303	3018		Hồi sức phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1304	3023		Hồi sức phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1305	3035		Hồi sức rút sonde JJ do nối khác đặt hoặc theo sonde H tại khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			D. GÂY TÊ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1306	3045		Gây tê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1307	3070		Gây tê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1308	3086		Gây tê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1309	3087		Gây tê phẫu thuật bắt động ngoài xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1310	3089		Gây tê phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1311	3091		Gây tê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1312	3106		Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1313	3107		Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1314	3109		Gây tê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1315	3110		Gây tê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1316	3112		Gây tê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1317	3129		Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1318	3142		Gây tê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1319	3150		Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1320	3153		Gây tê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1321	3156		Gây tê phẫu thuật cắt chi, vết rạch do ung thư	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1322	3166		Gây tê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1323	3167		Gây tê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1324	3168		Gây tê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1325	3174		Gây tê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1326	3175		Gây tê phẫu thuật cắt đường dò dưới da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1327	3178		Gây tê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1328	3179		Gây tê phẫu thuật cắt đường tạo vật thống	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1329	3181		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1330	3184		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1331	3186		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng 5%-10% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1332	3188		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng 5% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1333	3189		Gây tê phẫu thuật cắt khối u đã lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1334	3190		Gây tê phẫu thuật cắt khối u đã lành tính ít	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1335	3191		Gây tê phẫu thuật cắt khối u đã lành tính trên 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1336	3195		Gây tê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1337	3198		Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1-3% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1338	3199		Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1339	3200		Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1340	3201		Gây tê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1341	3203		Gây tê phẫu thuật cắt lọc vết thương gây xương hở, nắn chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1342	3205		Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1343	3206		Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1344	3207		Gây tê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1345	3247		Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1346	3249		Gây tê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1347	3250		Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1348	3252		Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1349	3253		Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1350	3255		Gây tê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1351	3270		Gây tê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1352	3286		Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1353	3287		Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1354	3298		Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1355	3299		Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1356	3314		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1357	3316		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng,	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1358	3321		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1359	3323		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1360	3325		Gây tê phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1361	3327		Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1362	3328		Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1363	3330		Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1364	3346		Gây tê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1365	3348		Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1366	3364		Gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1367	3370		Gây tê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1368	3380		Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1369	3381		Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ, u da đầu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1370	3382		Gây tê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1371	3383		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1372	3384		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1373	3397		Gây tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1374	3423		Gây tê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1375	3424		Gây tê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1376	3438		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1377	3453		Gây tê phẫu thuật chấn thương ngực không sốc tim hoặc sốc phổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1378	3455		Gây tê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1379	3458		Gây tê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1380	3461		Gây tê phẫu thuật chỉnh hình cùng đường niệu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1381	3462		Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1382	3473		Gây tê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1383	3481		Gây tê phẫu thuật cố định kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1384	3484		Gây tê phẫu thuật cố định tạm thời sọ cùng xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1385	3493		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1386	3494		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1387	3498		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1388	3499		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp,	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1389	3506		Gây tê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1390	3509		Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1391	3546		Gây tê phẫu thuật điều trị nội chứng chèn ép	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1392	3547		Gây tê phẫu thuật điều trị nội chứng chèn ép	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1393	3548		Gây tê phẫu thuật điều trị nội chứng ống cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1394	3563		Gây tê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1395	3565		Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1396	3577		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1397	3578		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1398	3579		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1399	3580		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1400	3581		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1401	3582		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1402	3584		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1403	3588		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị thành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1404	3589		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1405	3598		Gây tê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1406	3602		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1407	3605		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1408	3606		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1409	3607		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1410	3608		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1411	3611		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1412	3614		Gây tê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1413	3617		Gây tê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1414	3618		Gây tê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1415	3632		Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1416	3633		Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1417	3667		Gây tê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1418	3668		Gây tê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1419	3671		Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1420	3676		Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1421	3679		Gây tê phẫu thuật ghép gân gấp không sử	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1422	3686		Gây tê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1423	3696		Gây tê phẫu thuật ghép xương nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1424	3698		Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1425	3709		Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1426	3710		Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1427	3711		Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1428	3712		Gây tê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1429	3715		Gây tê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1430	3717		Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann có	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1431	3719		Gây tê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1432	3723		Gây tê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ máu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1433	3725		Gây tê phẫu thuật KHX chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1434	3743		Gây tê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1435	3744		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1436	3745		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1437	3746		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1438	3747		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1439	3748		Gây tê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1440	3750		Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1441	3752		Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1442	3753		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1443	3754		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1444	3755		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1445	3756		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1446	3757		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1447	3758		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1448	3759		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1449	3760		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1450	3761		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1451	3762		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1452	3763		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1453	3764		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1454	3765		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1455	3766		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1456	3767		Gây tê phẫu thuật KHX gãy Horn đầu dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1457	3769		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1458	3771		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1459	3772		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1460	3773		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1461	3774		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1462	3775		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1463	3776		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mảnh chày +	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1464	3777		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mảnh chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1465	3778		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mảnh chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1466	3779		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1467	3780		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1468	3781		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1469	3782		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1470	3783		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1471	3784		Gây tê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1472	3785		Gây tê phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1473	3786		Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1474	3787		Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1475	3788		Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1476	3791		Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1477	3792		Gây tê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1478	3793		Gây tê phẫu thuật KHX gãy rỗng lọc xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1479	3794		Gây tê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1480	3795		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1481	3796		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1482	3797		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1483	3798		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1484	3799		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1485	3800		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1486	3801		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1487	3802		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1488	3804		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1489	3805		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1490	3806		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1491	3807		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1492	3808		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1493	3809		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1494	3810		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1495	3811		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1496	3812		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1497	3813		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1498	3814		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1499	3815		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên và lồi cầu xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1500	3817		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1501	3818		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1502	3819		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1503	3820		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1504	3821		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1505	3822		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1506	3823		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương mác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1507	3824		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1508	3825		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1509	3826		Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1510	3827		Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1511	3831		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1512	3832		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1513	3833		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1514	3834		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1515	3835		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1516	3836		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1517	3842		Gây tê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1518	3845		Gây tê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1519	3846		Gây tê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1520	3848		Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1521	3861		Gây tê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1522	3883		Gây tê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1523	3898		Gây tê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1524	3902		Gây tê phẫu thuật lấy hạch hơi lớn và hạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1525	3905		Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1526	3912		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1527	3918		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1528	3919		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn cách bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1529	3920		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn thận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1530	3922		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1531	3923		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1532	3944		Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1533	3945		Gây tê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1534	3949		Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1535	3950		Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1536	3953		Gây tê phẫu thuật loai 3	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1537	3955		Gây tê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1538	3964		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1539	3965		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lấy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1540	3970		Gây tê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1541	3971		Gây tê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1542	3972		Gây tê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1543	3974		Gây tê phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1544	3976		Gây tê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1545	3977		Gây tê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1546	3982		Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1547	3983		Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1548	3987		Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1549	3988		Gây tê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1550	3989		Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1551	3991		Gây tê phẫu thuật mở thông hỗng tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1552	3992		Gây tê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1553	4134		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa +	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1554	4135		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1555	4152		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1556	4172		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1557	4349		Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1558	4359		Gây tê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1559	4433		Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1560	4436		Gây tê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1561	4441		Gây tê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1562	4453		Gây tê rút sonde JJ do nối khác đặt hoặc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. AN THẦN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1563	4460		An thần bệnh nhân khi chụp hình ở khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1564	4464		An thần bệnh nhân nội soi khí phế quản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1565	4465		An thần bệnh nhân phải nắn xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1566	4466		An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi sức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1567	4467		An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi tỉnh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1568	4671		An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1569	4682		An thần phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1570	4752		An thần rút sonde JJ do nối khác đặt hoặc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1571	4770		An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIV. NGOẠI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. THẦN KINH - SỌ NÃO													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			16. Thần kinh ngoại biên													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1572	151		Phẫu thuật u thần kinh trên da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Cấp cứu chấn thương- vết thương													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1573	152		Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1574	153		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1575	162		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1576	163		Phẫu thuật điều trị mảng sườn di động	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1577	164		Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Lồng ngực													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1578	278		Phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1579	288		Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thận													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1580	318		Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1581	319		Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1582	353		Bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1583	354		Thay ống thông dẫn lưu thận, bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1584	355		Lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1585	356		Dẫn lưu n-ước tiểu bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1586	357		Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1587	359		Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1588	371		Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do vỡ nhu-ốc tiểu	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Sinh dục												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1589	406		Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1590	407		Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1591	408		Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1592	410		Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1593	411		Cắt hẹp bao quy đầu	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1594	412		Mở rộng lỗ sáo	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. TIÊU HÓA												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thực quản												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1595	416		Mở thông dạ dày	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Dạ dày												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1596	451		Mở bụng thăm dò	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1597	452		Mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1598	453		Nối vị tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1599	454		Cắt dạ dày hình chêm	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1600	463		Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1601	464		Phẫu thuật Newmann	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Tá tràng												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1602	473		Cắt u tá tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1603	478		Cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Ruột non- Mạc treo												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1604	479		Mở thông hỗng tràng hoặc mở thông hồi	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1605	480		Khâu lỗ thủng hoặc khâu vết thương ruột non	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1606	481		Cắt dây chằng, gỡ dính ruột	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1607	482		Tháo xoắn ruột non	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1608	483		Tháo lồng ruột non	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1609	484		Đẩy bã thức ăn xuống đại tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1610	485		Mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại...)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1611	486		Cắt ruột non hình chêm	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1612	488		Cắt đoạn ruột non, đưa hai đầu ruột ra ngoài	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1613	490		Cắt nhiều đoạn ruột non	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1614	491		Gỡ dính sau mổ lại	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1615	492		Phẫu thuật điều trị apxe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1616	493		Đóng mở thông ruột non	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1617	494		Nối tắt ruột non - đại tràng hoặc trực tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1618	495		Nối tắt ruột non - ruột non	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1619	496		Cắt mạc nối lớn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1620	497		Cắt bỏ u mạc nối lớn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1621	498		Cắt u mạc treo ruột	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Ruột thừa- Đại tràng												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1622	506		Cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1623	507		Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1624	508		Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1625	509		Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1626	511		Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1627	524		Làm hậu môn nhân tạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Trực tràng												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1628	525		Làm hậu môn nhân tạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1629	526		Lấy dị vật trực tràng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1630			7. Tầng sinh môn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1631	549		Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan-Morgan)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1632	550		Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng Ferro-staple	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1633	555		Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1634	561		Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3 giờ và 9 giờ)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1635	565		Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1636	566		Phẫu thuật cắt u nhu ống hậu môn (condyloma)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1637	567		Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp…)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1638	569		Phẫu thuật điều trị đứt cơ thắt hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1639	573		Các phẫu thuật hậu môn khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. GAN - MẬT - TỤY													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Gan													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1640	574		Thăm dò, sinh thiết gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1641	605		Thắt động mạch gan (riêng, phải, trái)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1642	608		Cầm máu nhu mô gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1643	609		Chèn gạc nhu mô gan cầm máu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1644	611		Cắt chỏm nang gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Mật													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1645	620		Mở thông túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1646	621		Cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Tụy													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1647	640		Khâu vết thương tụy và dẫn lưu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1648	641		Dẫn lưu nang tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1649	643		Nối nang tụy với dạ dày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1650	644		Nối nang tụy với hỗng tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1651	654		Cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1652	673		Cắt lách do chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1653	676		Khâu vết thương lách	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Tiết niệu													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1654			Phẫu thuật lấy sỏi thận đơn thuần	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1655			Phẫu thuật lấy sỏi bán san hô hay sỏi san hô	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1656			Phẫu thuật tán sỏi thận qua da dưới hướng dẫn C-arm	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1657			Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản lưng và chậu	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1658			Tán sỏi nội soi niệu quản ngược dòng	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1659			Phẫu thuật nội soi niệu đạo, tán sỏi kẹt niệu đạo	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1660			Phẫu thuật cắt hai tinh hoàn do K tiến triển	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. THÀNH BỤNG - CƠ HOÀNH - PHÚC MẠC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thành bụng - cơ hoành													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1661	679		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1662	680		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1663	681		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1664	682		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1665	684		Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1666	685		Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1667	687		Phẫu thuật rò, nang ống rốn tràng, niệu rốn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1668	688		Phẫu thuật khâu lỗ thủng cơ hoành do vết thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1669	689		Phẫu thuật khâu vỡ cơ hoành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1670	690		Phẫu thuật cắt u thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1671	697		Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do tác cơ bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1672	698		Khâu vết thương thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1673	699		**G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH**	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Vùng vai-xương đòn													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1674	719		Phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Vùng cẳng tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1675	734		Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Tổn thương phần mềm													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1676	807		Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ mạn sườn, đông	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Vùng cổ tay, bàn tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1677	860		Thương tích bàn tay giản đơn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1678	862		Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1679	863		Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Khớp gối													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1680			Phẫu thuật phục hồi khớp gối do rách sụn chêm	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1681			Phẫu thuật phục hồi khớp gối do đứt dây chằng chéo	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1682			Thay khớp gối nhân tạo	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. xương đùi													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1683			Phẫu thuật đường dính do gãy cổ xương đùi bao gồm liền mấu chuyển	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1684			Phẫu thuật gãy thân xương đùi	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1685			Phẫu thuật thay khớp háng	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			7. Cẳng chân													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1686			Phẫu thuật gãy mảnh chày phạm khớp hay không phạm khớp	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1687			Phẫu thuật KHX, gãy xương chày	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1688			Phẫu thuật nắn chỉnh gãy mắc cả 1 bên hay 2 bên	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			8. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1689	934		Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1690	954		Phẫu thuật vết thương phần mềm dài giảm/rách da đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1691	984		Phẫu thuật rút nẹp, dụng cụ kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. UNG BƯỚU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			K. VÚ - PHỤ KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1692	267		Cắt u vú lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1693	268		Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1694	278		Cắt polyp cổ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1695	279		Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1696	280		Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1697	281		Cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1698	282		Cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1699	283		Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1700	284		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1701	285		Phẫu thuật mở bụng/nội soi bóc u lành tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1702	305		Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1703	306		Cắt u thành âm đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1704	309		Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. PHẦN MỀM - XƯƠNG - KHỚP													
1705	313		Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1706	320		Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1707	322		Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1708	323		Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1709	324		Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XVI. PHỤ SẢN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. SẢN KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1710	40		Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1711	41		Khám thai	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1712	48		Nong cổ tử cung do bế sản dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1713	50		Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1714	52		Khâu vòng cổ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1715	53		Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1716	54		Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. PHỤ KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1717	70		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1718	71		Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1719	72		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1720	80		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1721	81		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng,	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1722	82		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1723	83		Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1724	86		Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1725	90		Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1726	91		Phẫu thuật chửa ngoài tử cung vỡ có choáng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1727	92		Phẫu thuật chửa ngoài tử cung không có	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1728	93		Phẫu thuật chửa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1729	136		Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tự nhau, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1730	143		Phẫu thuật cắt polip cổ tử cung	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1731	144		Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1732	145		Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1733	147		Cắt u thành âm đạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1734	148		Lấy dị vật âm đạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1735	149		Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1736	150		Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1737	151		Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1738	152		Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1739	153		Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1740	154		Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1741	155		Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1742	156		Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1743	157		Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1744	158		Nạo hút thai trứng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1745	159		Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1746	160		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1747	161		Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1748	162		Chọc dẫn lưu dịch cổ chướng trong ung thư buồng trứng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1749	163		Chích áp xe vú	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1750	164		Khám nam khoa	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1751	165		Khám phụ khoa	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1752	166		Soi cổ tử cung	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1753	167		Làm thuốc âm đạo	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1754	175		Bóc nhân xơ vú	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1755	177		Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1756	222		Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1757	225		Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1758	226		Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1759	227		Triệt sản nam (bằng dao hoặc không bằng dao)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1760	228		Đặt và tháo dụng cụ tử cung	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. PHÁ THAI												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1761	240		Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1762	241		Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			VIII. MẮT												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1763	167.		Cắt bỏ chắp có bọc	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1764	168.		Khâu cò mi, tháo cò	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1765	174.		Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1766	200.		Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1767	202.		Lấy calci kết mạc	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1768	203.		Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1769	207.		Chích chắp, lẹo, nang lông mi, chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1770	208.		Thay băng vô khuẩn	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1771	209.		Tra thuốc nhỏ mắt	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1772	218.		Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1773	223.		Khám lâm sàng mắt	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Thăm dò chức năng và xét nghiệm												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1774	255.		Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann,	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1775	257.		Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascopy)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1776	258.		Đo khúc xạ máy	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1777	260.		Đo thị lực	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1778	261.		Thử kính	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. TAI - MŨI - HỌNG												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TAI - TAI THẦN KINH												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1779	51		Khâu vết rách vành tai	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1780	54		Lấy dị vật tai (gây mê/ gây tê)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1781	55		Nội soi lấy dị vật tai gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1782	56		Chọc hút dịch vành tai	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1783	57		Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1784	58		Làm thuốc tai	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1785	59		Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. MŨI-XOANG												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1786	136		Nội soi sinh thiết u hốc mũi	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1787	137		Nội soi sinh thiết u vòm	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1788	138		Chọc rửa xoang hàm	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1789	139		Phương pháp Proetz	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1790	140		Nhét bấc mũi sau	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1791	141		Nhét bấc mũi trước	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1792	142		Cầm máu mũi bằng Merocel	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1793	143		Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1794	144		Nội soi lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1795	146		Rút meche, rút merocel hốc mũi	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1796	147		Hút rửa mũi, xoang sau mổ	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. HỌNG-THANH QUẢN												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1797	215		Đốt họng hạt bằng nhiệt	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1798	219		Đặt nội khí quản	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1799	220		Thay canuyn	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1800	221		Sơ cứu bỏng đ-ường hô hấp	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1801	222		Khí dung mũi họng	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1802	223		Chích áp xe thành sau họng gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1803	225		Nội soi hoạt nghiệm thanh quản	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1804	226		Nội soi hạ họng ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1805	227		Nội soi hạ họng ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1806	228		Nội soi hạ họng ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1807	230		Nội soi hạ họng ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1808	238		Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1809	239		Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1810	240		Nội soi thanh quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1811	242		Nội soi thanh quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. ĐẦU CỔ												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1812	300		Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1813	301		Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1814	302		Cắt chỉ sau phẫu thuật	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1815	303		Thay băng vết mổ	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1816	304		Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			X. ĐIỆN QUANG												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Siêu âm đầu, cổ												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1817	1		Siêu âm tuyến giáp	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1818	2		Siêu âm các tuyến nước bọt	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Siêu âm ổ bụng												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1819	15		Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1820	16		Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1821	18		Siêu âm tử cung phần phụ	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1822	20		Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Siêu âm sản phụ khoa												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1823	30		Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1824	31		Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1825	34		Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1826	35		Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1827	36		Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1828			1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1829	67		Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1830	68		Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1831	69		Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1832	70		Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1833	71		Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1834	72		Chụp Xquang Blondeau	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1835	73		Chụp Xquang Hirtz	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1836	74		Chụp Xquang hàm chếch một bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1837	75		Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1838	76		Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1839	77		Chụp Xquang Chausse III	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1840	78		Chụp Xquang Schuller	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1841	79		Chụp Xquang Stenvers	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1842	80		Chụp Xquang khớp thái dương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1843	81		Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1844	82		Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1845	84		Chụp Xquang phim cắn (Occlusal)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1846	85		Chụp Xquang mỏm trâm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1847	86		Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1848	87		Chụp Xquang cột sống cổ chếch hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1849	88		Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1850	89		Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1851	90		Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1852	91		Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1853	92		Chụp Xquang cột sống thắt lưng chếch hai bên	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1854	93		Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1855	94		Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập ngửa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1856	95		Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1857	96		Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1858	97		Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1859	98		Chụp Xquang khung chậu thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1860	99		Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1861	100		Chụp Xquang khớp vai thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1862	101		Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1863	102		Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1864	103		Chụp Xquang xương cánh tay thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1865	104		Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1866	105		Chụp Xquang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Chụp)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1867	106		Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1868	107		Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1869	108		Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1870	109		Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1871	110		Chụp Xquang khớp háng nghiêng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1872	111		Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1873	112		Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1874	113		Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1875	114		Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1876	115		Chụp Xquang xương cổ chân thẳng,	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1877	116		Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1878	117		Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1879	119		Chụp Xquang ngực thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1880	120		Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1881	121		Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1882	122		Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chếch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1883	123		Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1884	124		Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1885	125		Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1886	133		Chụp Xquang đường mật qua Kehr	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)													QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1887	149		Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1888	150		Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1889	155		Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1890	156		Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1891	160		Chụp CLVT hốc mắt	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1892	191		Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1893	192		Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1894	193		Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1895	194		Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1896	219		Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1897	220		Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1898	221		Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1899	222		Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1900	255		Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1901	256		Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1902	257		Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1903	258		Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1904	259		Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1905	260		Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1906	603		Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1907	605		Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1908	606		Sinh thiết lách dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1909	607		Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1910	609		Sinh thiết hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1911	610		Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1912	611		Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1913	612		Sinh thiết các tạng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1914	619		Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1915	620		Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1916	621		Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1917	622		Chọc hàng tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XI. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1918	7		Nội soi cầm máu mũi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1919	8		Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng có sinh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1920	10		Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1921	13		Nội soi tai mũi họng	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIÊU HOÁ- Ổ BỤNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1922	58		Nội soi tiêu hoá với gây mê (dạ dày - đại	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1923	67		Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chảy máu	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1924	68		Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1925	70		Nội soi đại tràng-lấy dị vật	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1926	71		Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1927	73		Nội soi đại, trực tràng có thể sinh thiết	x	x									x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1928	74		Nội soi cắt polip ống tiêu hoá (thực quản,	x	x									x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1929	75		Nội soi hậu môn có sinh thiết, tiêm xơ	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1930	80		Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1931	81		Nội soi đại tràng sigma	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1932	82		Soi trực tràng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XII. THĂM DÒ CHỨC NĂNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TIM, MẠCH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1933	4		Đo chỉ số ABI (chỉ số cổ chân/cánh tay)	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1934	13		Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1935	14		Điện tim thường	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. HÔ HẤP												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1936	22		Test dung tích sống gắng sức (FVC)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1937	23		Test dung tích sống thở chậm (SVC)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1938	24		Thông khí tự ý tối đa (MVV)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẦN KINH, TÂM THẦN												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1939	40		Ghi điện não đồ thông thường	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. TIÊU HÓA, TIẾT NIỆU												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1940	45		Đo áp lực bàng quang bằng cột thước nước	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. TAI MŨI HỌNG												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1941	69		Đo âm ốc tai (OAE) sàng lọc	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. MẮT												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1942	76		Đo độ lồi mắt bằng thước đo Hertel	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1943	77		Test thử cảm giác giác mạc	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1944	78		Test phát hiện khô mắt	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1945	79		Nghiệm pháp phát hiện glocom	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1946	80		Đo thị trường trung tâm, tìm ám điểm	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1947	81		Đo thị trường chu biên	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1948	82		Đo sắc giác	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1949	83		Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascopy)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1950	84		Đo khúc xạ máy	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1951	85		Đo khúc xạ giác mạc Javal	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1952	86		Thử kính	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1953	87		Đo độ lác	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1954	88		Xác định sơ đồ song thị	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1955	89		Đo độ sâu tiền phòng	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1956	90		Đo đường kính giác mạc	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1957	91		Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo tự động bờ mi áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1958	92			x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1959	93		**Đo thị lực**	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CƠ XƯƠNG KHỚP												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1960	101		Đo mật độ xương bằng máy siêu âm	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1961	103		Đo cảm giác rung bàn chân bằng máy	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1962	104		Test prostigmin chẩn đoán nhược cơ	x	x	x	x						x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1963	105		Nghiệm pháp Atropin	x	x	x	x						x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. NỘI TIẾT												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1964	118		Đo đường máu 24 giờ không định lượng	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1965	122		Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống 2 mẫu không định lượng Insulin	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1966	1		Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time) (Các yếu tố thuộc phức hệ Prothrombin)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1967	2		Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time) (Các yếu tố thuộc phức hệ Prothrombin)	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1968	3		Xét nghiệm tính INR (Có thể kèm theo Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1969	4		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time)	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1970	5		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time)	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1971	6		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time)	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1972	7		Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I)	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1973	11		Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1974	12		Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1975	13		Định lượng yếu tố Protrombin theo phương pháp Quick	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1976	19		Thời gian máu chảy phương pháp Duke	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1977	20		Thời gian máu chảy phương pháp Ivy	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1978	21		Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1979	22		Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. SINH HÓA HUYẾT HỌC												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1980	102		Sức bền thẩm thấu hồng cầu	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1981	117		Định lượng sắt huyết thanh	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			C. TẾ BÀO HỌC												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1982	123		Huyết đồ (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1983	124		Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1984	134		Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương phá	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1985	136		Tìm mảnh vỡ hồng cầu	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1986	137		Tìm hồng cầu có chấm ưa bazơ	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1987	138		Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng ph	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1988	139		Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng ph	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1989	140		Tìm giun chỉ trong máu	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1990	142		Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1991	143		Máu lắng (bằng máy tự động)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1992	144		Tìm tế bào Hargraves	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1993	149		Xét nghiệm tế bào cặn nước tiểu (bằng phươn	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1994	151		Cặn Addis	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1995	152		Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1996	153		Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1997	154		Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoá	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1998	160		Thể tích khối hồng cầu (hematocrit) bằng má	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1999	163		Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2000	267		Hiệu giá kháng thể tự nhiên chống A, B	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2001	279		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2002	280		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiến đá	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2003	283		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên giấy)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2004	284		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên thẻ)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2005	285		Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2006	286		Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2007	287		Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2008	288		Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2009	291		Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2010	292		Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiến đá	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2011	304		Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2012	308		Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TRUYỀN MÁU												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2013	466		Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. HUYẾT HỌC LÂM SÀNG												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2014	501		Truyền máu tại giường bệnh (bệnh nhân	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2015	502		Định nhóm máu tại giường bệnh trước truyền máu	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIV. HÓA SINH												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. MÁU												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2016	3		Định lượng Acid Uric	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2017	7		Định lượng Albumin	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2018	9		Đo hoạt độ ALP (Alkalin Phosphatase)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2019	10		Đo hoạt độ Amylase	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2020	19		Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2021	20		Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2022	25		Định lượng Bilirubin trực tiếp	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2023	26		Định lượng Bilirubin gián tiếp	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2024	27		Định lượng Bilirubin toàn phần	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2025	29		Định lượng Calci toàn phần	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2026	30		Định lượng Calci ion hóa	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2027	40		Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE)	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2028	41		Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2029	50		Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity)	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2030	51		Định lượng Creatinin	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2031	58		Điện giải đồ (Na, K, Cl)	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2032	75		Định lượng Glucose	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2033	76		Định lượng Globulin	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

2034	77		Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2035	83		Định lượng HbA1c	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2036	84		Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2037	112		Định lượng LDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2038	133		Định lượng Protein toàn phần	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2039	143		Định lượng Sắt	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2040	158		Định lượng Triglycerid	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2041	166		Định lượng Urê	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. NƯỚC TIỂU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2042	172		Điện giải niệu (Na, K, Cl)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2043	175		Đo hoạt độ Amylase	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2044	176		Định lượng Axit Uric	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2045	179		Định tính beta hCG (test nhanh)	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2046	180		Định lượng Canxi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2047	184		Định lượng Creatinin	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2048	187		Định lư-ợng Glucose	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2049	201		Định lượng Protein	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2050	205		Định lượng Ure	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2051	206		Tổng phân tích nư-ớc tiểu (Bằng máy tự động)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. DỊCH NÃO TUỶ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2052	207		Định lư-ợng Clo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2053	208		Định lư-ợng Glucose	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2054	209		Phản ứng Pandy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2055	210		Định lư-ợng Protein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. DỊCH CHỌC DÒ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim...)													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2056	214		Định lư-ợng Bilirubin toàn phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2057	215		Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2058	216		Định lư-ợng Creatinin	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2059	217		Định lư-ợng Glucose	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2060	219		Định lư-ợng Protein	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2061	220		Phản ứng Rivalta	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2062	221		Định lượng Triglycerid	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2063	223		Định lư-ợng Ure	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. VI SINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Mycobacteria													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2064	17		AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2065	21		*Mycobacterium tuberculosis Mantoux*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Các vi khuẩn khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2066	60		*Chlamydia test nhanh*	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2067	73		*Helicobacter pylori Ag test nhanh*	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2068	74		*Helicobacter pylori Ab test nhanh*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2069	80		*Leptospira test nhanh*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2070	85		*Mycoplasma hominis test nhanh*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2071	93		*Salmonella Widal*	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2072	98		*Treponema pallidum test nhanh*	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. VIRUS													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Hepatitis virus													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2073	117		HBsAg test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2074	122		HBsAb test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2075	127		HBcAb test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2076	130		HBeAg test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2077	133		HBeAb test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2078	144		HCV Ab test nhanh	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2079	155		HAV Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2080	163		HEV Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2081	164		HEV IgM test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. HIV													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2082	169		HIV Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014

2083	170		HIV Ag/Ab test nhanh	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Dengue virus												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2084	183		Dengue virus NS1Ag test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2085	184		Dengue virus NS1Ag/IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2086	185		Dengue virus IgA test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2087	187		Dengue virus IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Enterovirus												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2088	225		EV71 IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			7. Các virus khác												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2089	243		Influenza virus A, B test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2090	249		Rotavirus test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2091	254		Rubella virus Ab test nhanh	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. KÝ SINH TRÙNG												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Ký sinh trùng trong phân												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2092	263		Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2093	264		Hồng cầu trong phân test nhanh	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2094	267		Trứng giun, sán soi tươi	x	x	x	x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2095	268		Trứng giun soi tập trung	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2096	269		*Strongyloides stercoralis(Giun tươi) ấu trùng soi tươi*	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2097	270		*Cryptosporidium test nhanh*	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Ký sinh trùng trong máu												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2098	284		*Filaria (Giun chỉ) ấu trùng trong máu*	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2099	289		*Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm*	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2100	291		*Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh*	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2101	317		*Trichomonas vaginalis soi tươi*	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2102	318		*Trichomonas vaginalis nhuộm soi*	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XVI. GIẢI PHẪU BỆNH VÀ TẾ BÀO HỌC												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2103	1		Chọc hút kim nhỏ tuyến vú dưới hướng dẫn	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2104	2		Chọc hút kim nhỏ tuyến vú không dưới hướng dẫn	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2105	13		Chọc hút kim nhỏ các khối sưng, khối u dưới da	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2106	14		Chọc hút kim nhỏ tuyến nước bọt	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2107	15		Chọc hút kim nhỏ các hạch	x	x	x	x					x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2108	75		Nhuộm Diff – Quick	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2109	76		Nhuộm Giemsa	x	x	x	x				x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2110	77		Nhuộm May Grunwald – Giemsa	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Lần 1 bổ sung 321 kỹ thuật: QĐ 1644/QĐ- BYT ngày 05/5/2016												
			III. NHI KHOA												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			(Áp dụng riêng đối với chuyên ngành Nhi)												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			1. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. TUẦN HOÀN												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2111	27		Xử trí và theo dõi loạn nhịp tim cấp cứu	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2112	34		Đặt catheter tĩnh mạch rốn ở trẻ sơ sinh	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2113	41		Siêu âm tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2114	43		Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2115	44		Ghi điện tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2116	46		Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2117	47		Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2118	49		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x						x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2119	51		Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	x				x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. HÔ HẤP												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2120	58		Thở máy bằng xâm nhập	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2121	69		Siêu âm màng ngoài tim cấp cứu	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2122	70		Siêu âm màng phổi	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			D. THẦN KINH												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2123	146		Chọc dò tủy sống trẻ sơ sinh	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Đ. TIÊU HÓA												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2124	176		Nuôi dưỡng ngừa-ôi bệnh qua catheter hồng tràng	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016

			E. TOÀN THÂN												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2125	186		Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2126	189		Chụp X quang cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2127	194		Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x				x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2128	205		Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x	x				x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			VII. GÂY MÊ HỒI SỨC												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2129	1258		GMHS phẫu thuật thay chỏm xương đùi,	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2130	1260		GMHS phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2131	1265		Kỹ thuật đặt nội khí quản 2 nòng	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2132	1309		GMHS cho phẫu thuật vết thương tim, chấn thương tim, phù áo tim	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2133	1312		GMHS cho phẫu thuật thành ngực	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2134	1314		GMHS cho khâu vết thương nhu mô phổi	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2135	1320		GMHS cho phẫu thuật lớn trên dạ dày, ruột	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2136	1321		GMHS thận niệu quản	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2137	1322		GMHS phẫu thuật nội soi ổ bụng	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2138	1323		GMHS phẫu thuật nội soi tuyến giáp	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2139	1324		GMHS phẫu thuật nội soi trong phụ khoa	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2140	1325		GMHS trên người bệnh béo phì	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2141	1326		An thần cho nội soi đường tiêu hóa	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2142	1327		GMHS phẫu thuật gan, mật, lách, tạng	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2143	1329		GMHS người bệnh chấn thương cổ sốc, đa chấn thương	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2144	1333		GMHS phẫu thuật basedow	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2145	1334		GMHS phẫu thuật bướu cổ to	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2146	1336		GMHS phẫu thuật u tuyến ức	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2147	1340		GMHS trên người bệnh có hen phế quản	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2148	1341		GMHS trên người bệnh có tiền sử dị ứng, bệnh dị ứng	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2149	1344		GMHS trên người bệnh bị sốc, suy thở	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2150	1345		GMHS trên người bệnh bị rối loạn nước điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan, rối	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2151	1346		GMHS trên người bệnh tiểu đường	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2152	1351		Đặt NKQ khó trong phẫu thuật hàm mặt	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2153	1352		Gây mê phẫu thuật chấn thương vùng hàm mặt	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2154	1353		GMHS cho khối u vùng hàm mặt	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2155	1355		GMHS cho các phẫu thuật TMH	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2156	1365		Nội soi khí phế quản ở người bệnh suy thở, thở máy	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2157	1366		Thở máy xâm nhập ở người bệnh SARD	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2158	1397		Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2159	1408		Kỹ thuật lấy lại máu trong mổ bằng phương pháp phẫu thuật động mạch, tĩnh mạch	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2160	1432		GMHS phẫu thuật động mạch, tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			VIII. BỎNG												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỎNG												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2161	1489		Thay băng điều trị bỏng nông, từ 10% đến 20% diện tích cơ thể bỏng sâu, dưới 5% diện	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2162	1490		Thay băng điều trị bỏng sâu, dưới 5% diện tích cơ thể bỏng nông, d-ưới 10% diện tích	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2163	1510		Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2164	1513		**B. CÁC KỸ THUẬT TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG MÃN TÍNH**	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
															QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2165	1516		Thay băng điều trị vết thương mãn tính	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2166	1517		Ngâm rửa điều trị vết thương mãn tính	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2167	1518		Cắt đáy ổ loét vết thương mãn tính	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			IX. MẮT												QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2168	1663		Khâu da mi	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2169	1665		Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2170	1693		Chích chắp, lẹo, chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2171	1697		Bóc giả mạc	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2172	1699		Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2173	1701		Soi đáy mắt bằng Schepens	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2174	1703		Cắt chỉ khâu da	x	x	x	x				x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2175	1706		Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2176	1707		Khám mắt	x	x	x	x					x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016

			X. RĂNG HÀM MẶT													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2177	2076		Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2178	2077		Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x				x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XII. PHỤ KHOA-SƠ SINH													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2179	2246		Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2180	2260		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2181	2264		Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XIII. NỘI KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			E. DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH LÂM SÀNG													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2182	2379		Test lẩy da với các dị nguyên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			G. TRUYỀN NHIỄM													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2183	2385		Lấy bệnh phẩm họng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XIX. NGOẠI KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			10. Nắn - Bó bột													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2184	3829		Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Nall	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2185	3830		Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2186	3831		Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2187	3832		Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2188	3833		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2189	3834		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2190	3835		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2191	3836		Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			IX. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. CÁC KỸ THUẬT													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2192	65		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong chọc hút	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2193	66		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong nạo hút	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2194	85		Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng phẫu	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2195	100		Kỹ thuật giảm đau bằng morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2196	101		Kỹ thuật giảm đau bằng morphinic tủy sống	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2197	109		Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây tê NMC	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2198	111		Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng kết hợp thuốc gây kim tủy sống ngoài màng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. GÂY MÊ													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2199	210		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2200	211		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai Pasadou	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2201	214		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2202	215		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2203	217		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2204	219		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2205	225		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2206	226		Gây mê hồi sức quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2207	227		Gây mê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2208	228		Gây mê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2209	229		Gây mê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2210	230		Gây mê nội soi buồng tử cung, sinh thiết	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2211	231		Gây mê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2212	239		Gây mê nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2213	271		Gây mê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc một thì	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2214	277		Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2215	278		Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2216	286		Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không chẩy máu	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2217	307		Gây mê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2218	308		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân Ung thư	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2219	309		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2220	310		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2221	326		Gây mê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2222	341		Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2223	342		Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2224	343		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung bán phần	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2225	386		Gây mê phẫu thuật cắt hạc hồi lớn, phức tạp	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2226	423		Gây mê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2227	427		Gây mê phẫu thuật cắt lộng tổ chức áp xe	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2228	493		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	X	X							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2229	494		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	X	X	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2230	496		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	X	X	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2231	497		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn +	X	X						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2232	498		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn +	X	X						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2233	500		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì	X	X							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2234	501		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì	X	X	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2235	502		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vết	x	X						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2236	503		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2237	525		Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2238	653		Gây mê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2239	1187		Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2240	1585		Gây mê phẫu thuật nội soi u buồng trứng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2241	1587		Gây mê phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2242	1589		Gây mê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2243	1607		Gây mê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2244	1608		Gây mê phẫu thuật sa sinh dục	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2245	1609		Gây mê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2246	1611		Gây mê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			C. HỒI SỨC													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2247	1632		Hồi sức nội kim quản phẫu thuật lấy thai	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2248	1633		Hồi sức nội kim quản phẫu thuật lấy thai	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2249	1635		Hồi sức nội kim quản phẫu thuật lấy thai	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2250	1637		Hồi sức nội kim quản phẫu thuật lấy thai	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2251	1638		Hồi sức nội kim quản phẫu thuật lấy thai	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2252	1644		Hồi sức nội kim quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2253	1645		Hồi sức nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2254	1646		Hồi sức nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2255	1647		Hồi sức nội soi buồng tử cung, nạo buồng	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2256	1648		Hồi sức nội soi buồng tử cung, sinh thiết	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2257	1649		Hồi sức nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2258	1657		Hồi sức nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2259	1695		Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2260	1696		Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2261	1755		Hồi sức phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2262	1759		Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2263	1760		Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2264	1761		Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2265	1841		Hồi sức phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2266	1911		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2267	1912		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2268	1914		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2269	1915		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn +	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2270	1916		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn +	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2271	1917		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2272	1918		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2273	1920		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vết	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2274	1942		Hồi sức phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2275	1943		Hồi sức phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2276	2027		Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2277	2071		Hồi sức phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2278	2085		Hồi sức phẫu thuật có sốc	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2279	2513		Hồi sức phẫu thuật lấy thai ở sản phụ	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2280	2545		Hồi sức phẫu thuật mổ bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2281	2546		Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2282	2601		Hồi sức phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2283	2603		Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung +	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2284	2604		Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2285	2605		Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2286	2685		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2287	2764		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2288	2765		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2289	2766		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2290	2790		Hồi sức phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2291	2846		Hồi sức phẫu thuật nội soi GEU thể huyết	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2292	2931		Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2293	2941		Hồi sức phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2294	2960		Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2295	3003		Hồi sức phẫu thuật nội soi u buồng trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2296	3005		Hồi sức phẫu thuật nội soi u nang buồng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			D. GÂY TÊ													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2297	3047		Gây tê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2298	3048		Gây tê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2299	3050		Gây tê nội soi buồng tử cung, sinh thiết	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2300	3051		Gây tê nội soi buồng tử cung, vòi trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2301	3097		Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2302	3098		Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2303	3129		Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2304	3161		Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2305	3162		Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2306	3163		Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2307	3205		Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2308	3243		Gây tê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2309	3247		Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2310	3315		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2311	3317		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn +	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2312	3318		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn +	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2313	3320		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2314	3322		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2315	3344		Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2316	3345		Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2317	3348		Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2318	3383		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2319	3384		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2320	3402		Gây tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2321	3406		Gây tê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2322	3419		Gây tê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2323	3426		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2324	3429		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2325	3443		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2326	3473		Gây tê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2327	3639		Gây tê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2328	3648		Gây tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2329	3848		Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2330	3864		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2331	3867		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2332	3870		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2333	3872		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2334	3883		Gây tê phẫu thuật lấy thai bình thường ở	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2335	3964		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2336	3965		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lấy	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2337	3966		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2338	4023		Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2339	4103		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gốc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2340	4443		Gây tê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2341	4444		Gây tê phẫu thuật sa sinh dục	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2342	4445		Gây tê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2343	4447		Gây tê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Đ. AN THẦN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2344	4470		An thần nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2345	4471		An thần nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2346	4472		An thần nội soi buồng tử cung nạo buồng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2347	4473		An thần nội soi buồng tử cung sinh thiết	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2348	4474		An thần nội soi buồng tử cung, vòi trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2349	4490		An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2350	4491		An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân HIV - AID	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2351	4496		An thần phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2352	4498		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung +	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2353	4499		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2354	4500		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2355	4501		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2356	4502		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2357	4505		An thần phẫu thuật nội soi cầm máu sau	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2358	4533		An thần phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2359	4577		An thần phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2360	4585		An thần phẫu thuật nội soi GEU thể huyết	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2361	4700		An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2362	4743		An thần phẫu thuật nội soi u buồng trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2363	4745		An thần phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2364	4746		An thần phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2365	4769		An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2366	4770		An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XIII. PHỤ SẢN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. SẢN KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2367	7		Phẫu thuật lấy thai lần đầu	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2368	18		Khâu tử cung do nạo thủng	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2369	19		Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2370	21		Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2371	22		Đẻ chỉ huy bằng truyền oxytocin tĩnh mạch	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2372	23		Theo dõi nhịp tim thai và co cổ tử cung bằng monitor sản khoa	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2373	24		Đỡ đẻ ngôi ngược (*)	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2374	25		Nội xoay thai	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2375	26		Đỡ đẻ từ sinh đôi trở lên	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2376	27		Forceps	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2377	28		Giác hút	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2378	29		Soi ối	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2379	30		Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2380	32		Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2381	33		Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	x	x	x	x							x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2382	34		Cắt và khâu tầng sinh môn	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2383	37		Kiểm soát tử cung	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2384	39		Kỹ thuật bấm ối	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2385	49		Nạo sót thai, nạo sót rau sau sẩy, sau đẻ	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. PHỤ KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2386	59		Phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2387	65		Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x			x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2388	67		Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2389	68		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2390	69		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn vì u tiền	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2391	76		Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2392	77		Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2393	79		Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt chọc nang buồng trứng dưới siêu âm	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2394	84		Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2395	85		Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2396	87		Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2397	88		Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ mông bụng bóc nhân màng thủy nguyên bào	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2398	112		Bóc nhân màng thủy nguyên bào nuôi di căn âm đạo	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2399	113		Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2400	114		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polip	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2401	116		Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung (đường	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2402	122		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung tách dính	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2403	123		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2404	124		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2405	125		Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2406	126		Nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2407	127		Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2408	128		Nội soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2409	129		Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2410	130		Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2411	131		Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2412	132		Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2413	133		Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2414	174		Cắt u vú lành tính	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2415	221		Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2416	223		Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	x	x	x			x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2417	224		Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2418	237		Hút thai dưới siêu âm	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2419	239		Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XVIII. ĐIỆN QUANG													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			3. Siêu âm ổ bụng													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2420	25		Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2421	26		Siêu âm Doppler thai nhi (thai, nhau thai,	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2422	27		Siêu âm 3D/4D khối u	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2423	28		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			4. Siêu âm sản phụ khoa													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2424	32		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2425	33		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2426	37		Siêu âm Doppler động mạch tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2427	38		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng đầu	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2428	39		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng giữa	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2429	40		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng cuối	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2430	41		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2431	42		Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Lần 2 bổ sung 621 kỹ thuật: QĐ 4269/QĐ-BYT ngày 08/8/2016													
			A. TUẦN HOÀN													
2432	8		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2433	12		Đặt đường truyền vào xương (qua đường	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2434	16		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục ≤ 8	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2435	46		Điều trị tiêu sợi huyết cấp cứu	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2436	51		Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	x	x	x	x					x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. HÔ HẤP													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2437	67		Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. THẬN - LỌC MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2438	168		Dẫn lư-u bể thận qua da cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TIÊU HOÁ													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2439	217		Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. TOÀN THÂN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2440	258		Kiểm soát tăng đường huyết ngắt quãng ≤ 8 giờ	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			G. XÉT NGHIỆM													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2441	281		Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	x	x	x	x					x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			H. THĂM DÒ KHÁC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2442	304		Chụp X quang cấp cứu tại giường	x	x	x						x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			II. NỘI KHOA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. TIM MẠCH													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2443	116		Siêu âm tim 4D	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. THẬN TIẾT NIỆU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2444	173		Chọc dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2445	174		Chọc hút dịch nang thận có tiêm cồn tuyệt đối	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2446	178		Chụp bàng quang chẩn đoán trào ngược bàng quang niệu quản	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2447	179		Dẫn lưu bể thận qua da cấp cứu	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2448	181		Dẫn lưu nang thận dưới hướng dẫn siêu âm	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2449	182		Dẫn lưu bể thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2450	211		Nong niệu đạo và đặt sonde đái	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2451	227		Rút sonde dẫn lưu bể thận qua da	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2452	228		Rút sonde dẫn lưu tụ dịch- máu quanh thận	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2453	231		Rút catheter đường hầm	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TIÊU HÓA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2454	245		Đặt ống thông tá tràng dưới hướng dẫn C-ARM	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2455	246		Đặt ống thông mũi mật	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2456	248		Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da dưới hướng dẫn siêu âm C-	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2457	252		Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2458	261		Nội soi đặt trực tràng toàn bộ ống mềm có	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2459	264		Nội soi cấn thiệp - tiêm xơ bướu giãn tĩnh mạch thực quản	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2460	267		Nội soi can thiệp - cắt gắp bã thức ăn dạ dày	x									x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2461	282		Nội soi can thiệp - đặt stent ống tiêu hóa	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2462	283		Nội soi mật tụy ngược dòng - (ERCP)	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2463	284		Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - cắt cơ oddi	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2464	285		Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm máu	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2465	289		Nội soi ổ bụng có sinh thiết	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2466	290		Nội soi can thiệp - gắp giun, dị vật ống tiêu hóa	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2467	292		Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt búi trĩ bằng vòng cao su	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2468	293		Nội soi trực tràng toàn bộ có sinh thiết	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2469	294		Nội soi đặt trực tràng toàn bộ can thiệp cấp	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2470	305		Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2471	315		Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2472	316		Siêu âm DOPPLER mạch máu hệ tĩnh	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2473	324		Siêu âm can thiệp - tiêm cồn tuyệt đối điều trị ung thư gan	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2474	328		Siêu âm can thiệp - sinh thiết hạch ổ bụng, sau mổ	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2475	329		Siêu âm can thiệp - chọc hút nang giả tụy	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2476	330		Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2477	333		Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. CƠ XƯƠNG KHỚP													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2478	340		Chọc hút tế bào cơ bằng kim nhỏ	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2479	341		Chọc hút tế bào xương bằng kim nhỏ	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2480	342		Chọc hút tế bào phần mềm bằng kim nhỏ	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2481	343		Chọc hút tế bào phần mềm dưới hướng dẫn	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2482	344		Chọc hút tế bào hạch dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2483	345		Chọc hút tế bào cơ dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2484	346		Chọc hút tế bào xương dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2485	347		Chọc hút tế bào khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2486	351		Hút dịch khớp háng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2487	353		Hút dịch khớp khuỷu	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2488	355		Hút dịch khớp cổ chân	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2489	357		Hút dịch khớp cổ tay	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2490	359		Hút dịch khớp vai	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2491	361		Hút nang bao hoạt dịch	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2492	363		Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			X. NGOẠI KHOA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. THẦN KINH - SỌ NÃO													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			16. Thần kinh ngoại biên													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2493	148		Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2494	149		Phẫu thuật giải phóng chèn ép TK ngoại biên	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2495	151		Phẫu thuật u thần kinh trên da	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Cấp cứu chấn thương- vết thương													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2496	154		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2497	155		Phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2498	157		Phẫu thuật điều trị vết thương – chấn thương khí quản cổ	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2499	159		Phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2500	160		Phẫu thuật lấy dị vật trong phổi – màng phổi	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2501	161		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2502	162		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Cấp cứu chấn thương- vết thương													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2503	167		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2504	168		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2505	169		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương động - tĩnh mạch chủ, mạch tạng	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2506	170		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2507	174		Phẫu thuật điều trị vết thương – chấn thương động - tĩnh mạch chủ, mạch tạng	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Lồng ngực													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2508	271		Phẫu thuật cắt một phần thùy phổi, cắt phổi không điển hình do bệnh lý	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2509	272		Phẫu thuật cắt một thùy phổi bệnh lý	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2510	281		Phẫu thuật bóc màng phổi điều trị ổ cặn, dày dính màng phổi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2511	284		Phẫu thuật mở ngực nhỏ tạo dính màng phổi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2512	285		Phẫu thuật cắt xương sườn do u xương sườn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2513	287		Phẫu thuật dàm xẹp ngực điều trị ổ cặn màng phổi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2514	289		Mở ngực thăm dò, sinh thiết	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2515	293		Phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thận													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2516	299		Lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đơn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2517	303		Cắt thận đơn thuần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2518	304		Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2519	305		Phẫu thuật treo thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2520	307		Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2521	308		Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2522	310		Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2523	311		Tán sỏi ngoài cơ thể	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2524	312		Chọc hút và bơm thuốc vào nang thận	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2525	314		Cắt eo thận móng ngựa	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2526	315		Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2527	316		Phẫu thuật mổ lấy sỏi thận, sỏi niệu quản + bơm rửa niệu qua mềm để lấy tán hết sỏi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2528	317		Dẫn lưu bể thận tối thiểu	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2529	321		Cắt u tuyến thượng thận (mổ mở)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2530	322		Cắt thận rộng rãi + nạo vét hạch	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Niệu quản													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2531	325		Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2532	326		Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2533	327		Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2534	329		Nong niệu quản	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2535	335		Đặt ống thông JJ trong hẹp niệu quản	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Bàng quang													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2536	342		Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2537	344		Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trôca	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2538	350		Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2539	352		Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Niệu đạo													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2540	371		Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò niệu-bộ tiêu	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2541	372		Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2542	376		Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Sinh dục													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2543	386		Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2544	392		Phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2545	394		Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2546	395		Cắt tinh mạc	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2547	396		Cắt mào tinh	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2548	398		Phẫu thuật tái tạo niệu sau do hẹp niệu đạo	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2549	400		Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2550	402		Phẫu thuật vỡ vật hang do gẫy dương vật	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2551	404		Nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2552	405		Nong niệu đạo	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2553	408		Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. TIÊU HÓA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thực quản													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2554	419		Khâu lỗ thủng hoặc vết thương thực quản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Dạ dày													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2555	455		Cắt đoạn dạ dày	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2556	456		Cắt đoạn dạ dày và mạc nối lớn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2557	457		Cắt toàn bộ dạ dày	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2558	459		Nạo vét hạch D1	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2559	465		Khâu cầm máu ổ loét dạ dày	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2560	466		Cắt thần kinh X toàn bộ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2561	467		Cắt thần kinh X chọn lọc	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2562	469		Mở cơ môn vị	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2563	471		Mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2564	472		Các phẫu thuật dạ dày khác	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Tá tràng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2565	475		Khâu vùi túi thừa tá tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2566	476		Cắt túi thừa tá tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2567	487		Cắt đoạn ruột non, lập lại lưu thông	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2568	489		Cắt đoạn ruột non, nối tận bên, đưa 1 đầu ra ngoài (Quénue)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2569	505		Các phẫu thuật tá tràng khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Ruột thừa- Đại tràng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2570	510		Các phẫu thuật ruột thừa khác	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2571	512		Khâu lỗ thủng đại tràng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2572	513		Cắt túi thừa đại tràng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2573	515		Cắt đoạn đại tràng, đưa 2 đầu đại tràng ra ngoài	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2574	517		Cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2575	518		Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái nối	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2576	519		Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đưa 2 đầu ruột ra ngoài	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Trực tràng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2577	527		Cắt đoạn trực tràng nối ngay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2578	528		Cắt đoạn trực tràng, đóng đầu dưới đưa đầu trên ra ngoài hiểu Hartmann	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2579	534		Khâu lỗ thủng, vết thương trực tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2580	537		Cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			7. Tầng sinh môn													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2581	551		Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2582	554		Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2583	556		Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2584	571		Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. GAN - MẬT - TỤY													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Gan													QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2585	578		Cắt gan phân thuỳ sau	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2586	580		Cắt thuỳ gan trái	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2587	581		Cắt hạ phân thuỳ 1	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2588	582		Cắt hạ phân thuỳ 2	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2589	583		Cắt hạ phân thuỳ 3	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2590	584		Cắt hạ phân thuỳ 4	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2591	585		Cắt hạ phân thuỳ 5	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2592	586		Cắt hạ phân thuỳ 6	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2593	587		Cắt hạ phân thuỳ 7	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2594	588		Cắt hạ phân thuỳ 8	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2595	589		Cắt hạ phân thuỳ 9	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2596	593		Cắt gan nhỏ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2597	594		Cắt gan lớn	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2598	596		Cắt gan hình chêm, nối gan ruột	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2599	598		Các phẫu thuật cắt gan khác	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2600	605		Thắt động mạch gan (riêng, phải, trái)	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2601	606		Lấy bỏ u gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2602	607		Cắt lọc nhu mô gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2603	610		Lấy máu tụ bao gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2604	615		Lấy hạch cuống gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2605	616		Dẫn lưu áp xe gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2606	617		Dẫn lưu áp xe tồn dư sau mổ gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2607	622		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2608	623		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2609	624		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2610	625		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi tán sỏi đường mật	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2611	626		Tán sỏi qua đường hầm Kehr hoặc qua da	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2612	629		Mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2613	631		Các phẫu thuật lấy sỏi mật khác	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2614	632		Nối mật ruột bên - bên	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2615	637		Cắt nang ống mật chủ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2616	638		Mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2617	639		Các phẫu thuật đường mật khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Tụy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2618	645		Cắt bỏ nang tụy	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2619	648		Cắt khối tá tụy	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2620	653		Cắt tụy trung tâm	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2621	655		Cắt đuôi tụy bảo tồn lách	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2622	659		Nối tụy ruột	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2623	660		Nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2624	661		Nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2625	663		Các phẫu thuật nối tuỵ ruột khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2626	669		Lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2627	672		Các phẫu thuật tuỵ khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2628	674		Cắt lách bệnh lý	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2629	675		Cắt lách bán phần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2630	678		Các phẫu thuật lách khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. THÀNH BỤNG - CƠ HOÀNH - PHÚC MẠC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thành bụng - cơ hoành													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2631	683		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2632	686		Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2633	692		Phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2634	695		Phẫu thuật cắt u cơ hoành	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2635	696		Các phẫu thuật cơ hoành khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2636	700		Các phẫu thuật thành bụng khác	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Phúc mạc													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2637	701		Mở bụng thăm dò, rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2638	702		Bóc phúc mạc douglas	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2639	703		Lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2640	704		Bóc phúc mạc bên trái	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2641	705		Bóc phúc mạc bên phải	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2642	706		Bóc phúc mạc phủ tạng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2643	707		Bóc phúc mạc kèm cắt các tạng khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2644	713		Lấy u sau phúc mạc	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Vùng vai-xương đòn													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2645	714		Phẫu thuật thay khớp vai nhân tạo	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2646	715		Phẫu thuật tạo hình bệnh xương bả vai lên	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2647	717		Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2648	718		Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2649	720		Phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2650	722		Phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Vùng cánh tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2651	725		Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2652	726		Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2653	727		Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2654	728		Phẫu thuật KHX phẫu thuật tạo hình điều	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2655	730		Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2656	731		Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2657	732		Phẫu thuật KHX gãy lồng lộc xương cánh	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2658	733		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Vùng cẳng tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2659	736		Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2660	737		Phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2661	739		Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2662	740		Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2663	742		Phẫu thuật tạo hình cứng khớp cổ tay sau	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2664	743		Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới quơng quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Vùng bàn tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2665	749		Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2666	750		Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2667	751		Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn – cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Vùng chậu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2668	753		Phẫu thuật KHX gãy cánh chậu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2669	755		Phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2670	756		Phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2671	757		Phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Vùng đùi													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2672	759		Phẫu thuật KHX gãy bản phần chậu xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2673	761		Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2674	762		Phẫu thuật KHX gãy cổ mấu chuyển xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2675	764		Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2676	766		Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2677	767		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2678	768		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2679	769		Phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			7. Khớp gối													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2680	772		Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			8. Vùng cẳng chân													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2681	775		Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2682	776		Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2683	778		Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2684	780		Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2685	781		Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2686	786		Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			10. Gãy xương hở													QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2687	793		Phẫu thuật KHX gãy hở độ I hai xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2688	794		Phẫu thuật KHX gãy hở độ II hai xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2689	795		Phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2690	798		Phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2691	799		Phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2692	800		Phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2693	801		Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2694	802		Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2695	803		Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2696	805		Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2697	806		Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi dưới	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			11. Tổn thương phần mềm													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2698	807		Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2699	808		Phẫu thuật đập nát phần mềm các cơ quan vận động	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2700	809		Phẫu thuật vết thương bàn tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2701	810		Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2702	811		Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			12. Vùng cổ tay-bàn tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2703	815		Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2704	816		Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2705	817		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2706	819		Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2707	820		Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2708	821		Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2709	823		Phẫu thuật và điều trị trật khớp quay trụ dưới	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2710	826		Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2711	827		KHX qua da bằng K.wire gãy đầu dưới	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2712	828		Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2713	832		Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2714	833		Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2715	834		Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh giữa	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2716	839		Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2717	840		Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2718	842		Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2719	843		Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2720	845		Phẫu thuật làm cứng khớp quay Trụ dưới	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2721	846		Phẫu thuật làm cứng khớp cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2722	847		Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2723	850		Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2724	851		Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2725	861		Thương tích bàn tay phức tạp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2726	864		Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			13. Vùng cổ chân-bàn chân													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2727	865		Phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2728	866		Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2729	870		Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2730	871		Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2731	874		Cụt chấn thương cổ và bàn chân	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2732	875		Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2733	876		Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2734	877		Phẫu thuật tổn thương gân Achille	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2735	878		Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2736	879		Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2737	880		Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			14. Chấn thương thể thao và chỉnh hình													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2738	881		Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2739	882		Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2740	885		Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2741	893		Chuyển vạt da cân - cơ cuống mạch liền	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			16. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2742	930		Phẫu thuật thay khớp háng bán phần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2743	932		Phẫu thuật kết hợp xương trên màn hình tăng sáng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2744	937		Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2745	939		Phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2746	942		Phẫu thuật cắt cụt chi	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2747	943		Phẫu thuật tháo khớp chi	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2748	944		Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2749	947		Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2750	948		Phẫu thuật đặt lại khớp gãm kim cố xương	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2751	949		Phẫu thuật đặt lại khớp, gãm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2752	952		Phẫu thuật sửa mỏm cụt chi	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2753	953		Phẫu thuật sửa mỏm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2754	955		Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2755	956		Phẫu thuật làm sạch ổ khớp	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2756	958		Phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2757	959		Phẫu thuật chuyển da, cơ che phủ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2758	960		Phẫu thuật vá da diện tích <5cm2	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2759	961		Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10cm2	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2760	962		Phẫu thuật vá da diện tích >10cm2	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2761	965		Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, Khuỷu ...)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2762	970		Phẫu thuật lấy bỏ u phần mềm	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2763	971		Lấy u xương (ghép xi măng)	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2764	977		Phẫu thuật vá da dày > 1 cm2	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2765	978		Phẫu thuật vá da mỏng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2766	979		Phẫu thuật viêm xương	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2767	980		Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2768	983		Phẫu thuật vết thương khớp	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			H. CỘT SỐNG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Cột sống thắt lưng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2769	1068		Phẫu thuật cố định cột sống bằng vít qua cuống	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2770	1076		Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2771	1077		Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2772	1078		Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2773	1080		Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống bằng chiếu qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2774	1086		Bơm chất qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2775	1094		Phẫu thuật vết thương tủy sống	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2776	1095		Phẫu thuật vết thương tủy sống kết hợp cố định cột sống	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2777	1100		Phẫu thuật giải ép cắt bỏ dây chằng vàng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2778	1101		Mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2779	1102		Mở lỗ tiếp hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2780	1103		Phẫu thuật thần kinh chức năng cắt rễ thần kinh chọn lọc	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XII. UNG BƯỚU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. ĐẦU-CỔ													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2781	2		Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2782	10		Cắt các u lành vùng cổ	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2783	11		Cắt các u lành tuyến giáp	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2784	12		Cắt các u nang giáp móng	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2785	68		Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 5	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2786	92		Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2787	125		Cắt u lành tính dây thanh	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2788	149		Cắt lạnh u máu hạ thanh môn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2789	161		Cắt polyp ống tai	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2790	162		Cắt polyp mũi	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2791	203		Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2792	218		Cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2793	261		Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2794	262		Cắt u nang thừng tinh	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2795	263		Cắt nang thừng tinh một bên	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2796	264		Cắt nang thừng tinh hai bên	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2797	265		Cắt u lành dương vật	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			K. VÚ - PHỤ KHOA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2798	323		Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2799	324		Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XIV. MẮT													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2800	165.		Phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2801	166.		Lấy dị vật giác mạc sâu	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2802	169.		Chích dẫn lưu túi lệ	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2803	170.		Phẫu thuật lác người lớn	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2804	171.		Khâu da mi đơn giản	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2805	174.		Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2806	175.		Khâu phủ kết mạc	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2807	187.		Phẫu thuật quặm	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2808	188.		Phẫu thuật quặm tái phát	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2809	192.		Cắt chỉ khâu giác mạc	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2810	193.		Tiêm dưới kết mạc	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2811	194.		Tiêm cạnh nhãn cầu	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2812	195.		Tiêm hậu nhãn cầu	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2813	197.		Bơm thông lệ đạo	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2814	200.		Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2815	201.		Khâu kết mạc	x	x	x	x				x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2816	203.		Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x								x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2817	204.		Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2818	205.		Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2819	206.		Bơm rửa lệ đạo	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2820	210.		Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	x	x	x	x								x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2821	211.		Rửa cùng đồ	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2822	212.		Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	x	x	x	x						x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2823	213.		Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2824	214.		Bóc giả mạc	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2825	215.		Rạch áp xe mi	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2826	216.		Rạch áp xe túi lệ	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2827	218.		Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2828	219.		Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2829	220.		Soi đáy mắt bằng Schepens	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2830	221.		Soi góc tiền phòng	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2831	222.		Theo dõi nhãn áp 3 ngày	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2832	224.		Đo thị giác tương phản	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Thăm dò chức năng và xét nghiệm													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2833	265.		Đo thị giác 2 mắt	x	x	x						x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XVIII. ĐIỆN QUANG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Siêu âm ổ bụng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2834	21		Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2835	22		Siêu âm Doppler gan lách	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2836	24		Siêu âm Doppler động mạch thận	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2837	25		Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2838	28		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2839	29		Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Siêu âm sản phụ khoa													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2840	32		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2841	33		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2842	37		Siêu âm Doppler động mạch tử cung	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2843	38		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng đầu	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2844	39		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng giữa	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2845	40		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng cuối	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2846	41		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2847	42		Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Siêu âm tim, mạch máu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2848	45		Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2849	49		Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2850	126		Chụp Xquang tuyến vú	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2851	127		Chụp Xquang tại giường	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2852	128		Chụp Xquang tại phòng mổ	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2853	130		Chụp Xquang thực quản dạ dày	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2854	131		Chụp Xquang ruột non	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2855	132		Chụp Xquang đại tràng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2856	134		Chụp Xquang mật tụy ngược dòng qua nội soi	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2857	135		Chụp Xquang đường dò	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2858	138		Chụp Xquang tử cung vòi trứng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2859	140		Chụp Xquang niệu đồ tĩnh mạch (UIV)	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2860	141		Chụp Xquang bể thận-niệu quản xuôi dòng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2861	142		Chụp Xquang niệu quản-bể thận ngược dòng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2862	143		Chụp Xquang niệu đạo bằng quang ngược dòng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2863	221		Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2864	227		Chụp cắt lớp vi tính ruột non (enterо-scan)	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2865	229		Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan)	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			12. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ >256 dãy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2866	293		Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			9. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2867	623		Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2868	624		Chọc hút nang, tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2869	625		Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2870	629		Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2871	632		Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2872	633		Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2873	8		Thời gian thromboplastin (TT: Thromboplastin Time) bằng máy tự động	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2874	21		Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2875	23		Định lượng D-Dimer	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2876	25		Định lượng AT/ATIII (Anti thrombin/ Anti thrombin III)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2877	29		Định lượng yếu tố đông máu nội sinh VIII, IX, XI	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2878	30		Định lượng yếu tố đông máu ngoại sinh II, V, VII, X	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. SINH HÓA HUYẾT HỌC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2879	79		Định lượng Acid Folic	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2880	80		Định lượng Beta 2 Microglobulin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2881	83		Định lượng Hemoglobin tự do	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2882	85		Định lượng Transferrin receptor hòa tan (TFR)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2883	88		Định lượng vitamin B12	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2884	89		Định lượng Transferin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2885	92		Đo huyết sắc tố niệu	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2886	94		Định lượng Peptid - C	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2887	112		Định lượng IgG	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2888	113		Định lượng IgA	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2889	114		Định lượng IgM	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2890	115		Định lượng IgE	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2891	116		Định lượng Ferritin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. TẾ BÀO HỌC												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2892	118		Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại v	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2893	119		Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2894	120		Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng má	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2895	150		Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu (bằng máy	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2896	162		Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2897	268		Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2898	269		Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2899	271		Phản ứng hòa hợp trên thẻ gel (Kỹ	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2900	281		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2901	348		Xét nghiệm Đường-Ham	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2902	349		Điện di miễn dịch dịch não tuỷ	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2903	351		Điện di miễn dịch huyết thanh	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2904	352		Điện di huyết sắc tố	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2905	353		Điện di protein huyết thanh	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			G. TRUYỀN MÁU												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2906	462		Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2907	463		Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2908	466		Xét nghiệm sàng lọc kỹ sinh trùng sốt rét	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2909	470		Xét nghiệm sàng lọc kháng thể bất thường	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2910	511		Chăm sóc bệnh nhân điều trị trường phòng	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2911	516		Thủ thuật chọc tuỷ sống lấy dịch não tuỷ	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXIII. HÓA SINH												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. MÁU												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2912	10		Đo hoạt độ Amylase	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2913	11		Định lượng Amoniac (NH3)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2914	14		Định lượng Anti-Tg (Antibody-	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2915	15		Định lượng Anti - TPO (Anti- thyroid	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2916	18		Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2917	24		Định lượng bhCG (Beta human Choriome	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2918	28		Định lượng BNP (B- Type Natriuretic	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2919	31		Định lượng calcium ion hóa bằng điện cực	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2920	32		Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2921	33		Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2922	34		Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15-	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2923	35		Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72-	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2924	36		Định lượng Calcitonin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2925	39		Định lượng CEA (Carcino Embryonic	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2926	42		Đo hoạt độ CK (Creatine kinase)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2927	43		Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2928	44		Định lư-ợng CK-MB mass	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2929	45		Định lượng C-Peptid	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2930	46		Định lượng Cortisol	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2931	47		Định lượng Cystatine C	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2932	52		Định lượng Cyfra 21- 1	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2933	61		Định lượng Estradiol	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2934	63		Định lượng Ferritin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2935	65		Định lượng FSH (Follicular Stimulating	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2936	66		Định lượng free bHCG (Free Beta Human	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2937	67		Định lượng Folate	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2938	68		Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2939	69		Định lượng FT4 (Free Thyroxine)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2940	92		Định lượng IgE Cat Specific (E1)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2941	93		Định lượng IgE (Immunoglobuline E)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2942	94		Định lượng IgA (Immunoglobuline A)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2943	95		Định lượng IgG (Immunoglobuline G)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2944	96		Định lượng IgM (Immunoglobuline M)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2945	98		Định lượng Insulin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2946	103		Xét nghiệm Khí máu	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2947	104		Định lượng Lactat (Acid Lactic)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2948	109		Đo hoạt độ Lipase	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2949	110		Định lượng LH (Luteinizing Hormone)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2950	112		Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2951	117		Định lượng Myoglobin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2952	118		Định lượng Mg	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2953	120		Định lượng NSE (Neuron Specific Enolase)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2954	121		Định lượng proBNP (NT-proBNP)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2955	129		Định lượng Pre-albumin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2956	130		Định lượng Pro-calcitonin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2957	131		Định lượng Prolactin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2958	132		Điện di Protein (máy tự động)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2959	138		Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2960	139		Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2961	140		Định lượng PTH (Parathyroid Hormon)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2962	142		Định lượng RF (Reumatoid Factor)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2963	147		Định lượng T3 (Tri iodothyronine)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2964	148		Định lượng T4 (Thyroxine)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2965	151		Định lượng Testosterol	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2966	154		Định lượng Tg (Thyroglobulin)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2967	156		Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2968	157		Định lượng Transferin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2969	159		Định lượng Troponin T	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2970	160		Định lượng Troponin Ths	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2971	161		Định lượng Troponin I	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2972	162		Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2973	169		Định lượng Vitamin B12	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. NƯỚC TIỂU												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2974	173		Định tính Amphetamin (test nhanh)	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2975	174		Định lượng Amphetamine	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2976	181		Định lượng Catecholamin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2977	183		Định lượng Cortisol	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2978	189		Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2979	192		Định lượng Opiate	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2980	193		Định tính Opiate (test nhanh)	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2981	194		Định tính Morphin (test nhanh)	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2982	195		Định tính Codein (test nhanh)	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2983	196		Định tính Heroin (test nhanh)	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2984	201		Định lượng Protein	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. THỦY DỊCH MẮT												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2985	211		Định lượng Albumin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2986	212		Định lượng Globulin	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. DỊCH CHỌC DÒ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim...)												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2987	218		Đo hoạt độ LDH	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXIV. VI SINH												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. VI KHUẨN												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Vi khuẩn chung												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2988	1		Vi khuẩn nhuộm soi	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2989	2		Vi khuẩn test nhanh	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2990	3		Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2991	16		Vi hệ đường ruột	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Neisseria gonorrhoeae												QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2992	49		*Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi*	x	x	x	x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2993	80		*Leptospira test nhanh*	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2994	99		*Treponema pallidum RPR định tính và*	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2995	100		*Treponema pallidum TPHA định tính và định lượng*	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. VIRUS													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Virus chung													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2996	108		Virus test nhanh	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Hepatitis virus													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2997	119		HBsAg miễn dịch tự động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2998	120		HBsAg khẳng định	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2999	121		HBsAg định lượng	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3000	145		HCV Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3001	147		HCV Ag/Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3002	148		HCV Ag/Ab miễn dịch tự động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. HIV													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3003	172		HIV Ab miễn dịch tự động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. KÝ SINH TRÙNG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Ký sinh trùng trong phân													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3004	266		Đơn bào đường ruột nhuộm soi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3005	267		Trứng giun, sán soi tươi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3006	268		Trứng giun soi tập trung	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Ký sinh trùng trong máu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3007	290		*Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định lượng*	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. VI NẤM													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3008	319		Vi nấm soi tươi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3009	320		Vi nấm test nhanh	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3010	321		Vi nấm nhuộm soi	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. ĐÁNH GIÁ NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3011	329		Vi sinh vật cấy kiểm tra không khí	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3012	330		Vi sinh vật cấy kiểm tra bàn tay	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3013	331		Vi sinh vật cấy kiểm tra dụng cụ đã tiệt trùng	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3014	332		Vi sinh vật cấy kiểm tra bề mặt	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3015	333		Vi sinh vật cấy kiểm tra nước sinh hoạt	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3016	334		Vi sinh vật cấy kiểm tra nước thải	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3017	336		Vi khuẩn gây nhiễm trùng bệnh viện - Phát hiện nguồn nhiễm	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXV. GIẢI PHẪU BỆNH VÀ TẾ BÀO HỌC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3018	73		Lấy bệnh phẩm làm phiến đồ tế bào cổ tử cung - âm đạo	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3019	74		Nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3020	89		Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
																QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. SỌ NÃO - ĐẦU- MẶT- CỔ													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Sọ não - Đầu - Mặt													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3021	4		Phẫu thuật nội soi mở ngách mũi giữa	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3022	5		Phẫu thuật nội soi nạo sàng trước / sau	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3023	8		Phẫu thuật chỉnh hình cắt cuốn mũi giữa	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3024	10		Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3025	12		Phẫu thuật nội soi sào bào thượng nhĩ (Kín / hở)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3026	17		Phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3027	19		Phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thận													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3028	341		Phẫu thuật nội soi cắt u thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3029	344		Phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3030	354		Tán sỏi thận qua da	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3031	355		Nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3032	356		Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3033	357		Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3034	361		Phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản (nội soi trong)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

3035	362		Nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mổ lộng niệu quản nội soi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Niệu quản													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3036	364		Nội soi niệu quản cắt nang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3037	365		Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3038	367		Nội soi mở lộng niệu quản, nong lộng niệu	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3039	368		Nội soi niệu quản để đặt thông JJ hoặc rút thông JJ	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3040	371		Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3041	372		Nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3042	378		Nội soi nong niệu quản hẹp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3043	379		Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3044	380		Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Bàng quang													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3045	384		Nội soi cắt polyp cổ bàng quang	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3046	385		Nội soi bàng quang cắt u	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3047	390		Nội soi gắp sỏi bàng quang	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3048	391		Nội soi bàng quang tán sỏi	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3049	392		Nội soi khâu lỗ thông bàng quang qua ổ bụng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Tuyến tiền liệt													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3050	396		Cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3051	398		Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Sinh dục, niệu đạo													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3052	408		Nội soi tán sỏi niệu đạo	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Lần 3 bổ sung 04 kỹ thuật: QĐ 4602/QĐ-BYT ngày 24/8/2016													
			C. THẬN - LỌC MÁU													
3053	172		Đặt catheter lọc máu cấp cứu	x	x								x			QĐ4602/Ngày 24/08/2016
3054	173		Lọc máu cấp cứu (ở người chưa có mổ thông động tĩnh mạch)	x	x	x							x			QĐ4602/Ngày 24/08/2016
3055	174		Thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x							x			QĐ4602/Ngày 24/08/2016
3056	175		Thận nhân tạo thường qui	x	x	x								x		QĐ4602/Ngày 24/08/2016
			Lần 4 bổ sung 104 kỹ thuật: QĐ 5545/QĐ-BYT ngày 04/10/2016													
			V. DA LIỄU													
			B. NGOẠI KHOA													
			1. Thủ thuật													
3057	44		Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3058	45		Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3059	46		Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3060	47		Điều trị dày sừng da dầu bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3061	48		Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3062	49		Điều trị sẩn cục bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3063	50		Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3064	51		Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			XVI. RĂNG - HÀM - MẶT													QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			A. RĂNG													QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3065	39.		Điều trị áp xe quanh răng cấp	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3066	40.		Điều trị áp xe quanh răng mạn	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3067	41.		Điều trị viêm quanh răng	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3068	42.		Chích áp xe lợi	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3069	43.		Lấy cao răng	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3070	45.		Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3071	50.		Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3072	52.		Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3073	54.		Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3074	57.		Chụp tủy bằng Hydroxit canxi	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3075	58.		Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3076	60.		Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhổ)	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3077	61.		Điều trị tủy lại	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3078	67.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glass ionomer cement (GIC) kết hợp Composite	x	x									x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3079	68.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016

3080	69.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng	x	x	x	x							x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3081	70.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glass Ionomer Cement	x	x	x	x							x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3082	71.		Phục hồi cổ răng bằng Glassionomer Cement	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3083	72.		Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3084	73.		Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3085	76.		Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay	x	x								x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3086	77.		Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng vác sợi liên kết nhựa	x	x								x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3087	78.		Veneer Composite trực tiếp	x	x										x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3088	79.		Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x									x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3089	81.		Tẩy trắng răng nội tủy	x	x									x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3090	82.		Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	x	x									x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3091	83.		Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc	x	x	x									x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3092	84.		Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3093	104.		Chụp nhựa	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3094	105.		Chụp kim loại	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3095	106.		Chụp hợp kim thường cẩn nhựa	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3096	107.		Chụp hợp kim thường cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3097	108.		Chụp hợp kim Titanium cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3098	109.		Chụp sứ toàn phần	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3099	110.		Chụp kim loại quý cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3100	111.		Chụp sứ Cercon	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3101	112.		Cầu nhựa	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3102	113.		Cầu hợp kim thường	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3103	114.		Cầu kim loại cẩn nhựa	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3104	115.		Cầu kim loại cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3105	116.		Cầu hợp kim Titanium cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3106	117.		Cầu kim loại quý cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3107	118.		Cầu sứ toàn phần	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3108	119.		Cầu sứ Cercon	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3109	120.		Chốt cùi đúc kim loại	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3110	121.		Cùi đúc Titanium	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3111	122.		Cùi đúc kim loại quý	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3112	123.		Inlay/Onlay kim loại	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3113	124.		Inlay/Onlay hợp kim Titanium	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3114	125.		Inlay/Onlay kim loại quý	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3115	126.		Inlay/Onlay sứ toàn phần	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3116	127.		Veneer Composite gián tiếp	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3117	128.		Veneer sứ toàn phần	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3118	129.		Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3119	130.		Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3120	131.		Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3121	132.		Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3122	133.		Hàm khung kim loại	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3123	134.		Hàm khung Titanium	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3124	135.		Máng hở mặt nhai	x	x								x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3125	136.		Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3126	137.		Tháo cầu răng giả	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3127	138.		Tháo chụp răng giả	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3128	139.		Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x							x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3129	140.		Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3130	141.		Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3131	142.		Đệm hàm nhựa thường	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3132	203.		Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3133	204.		Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3134	205.		Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3135	206.		Nhổ răng thừa	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3136	221.		Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3137	222.		Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement quang trùng hợp	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016

3138	223.		Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3139	224.		Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3140	225.		Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3141	226.		Trám bít hố rãnh bằng Glassionomer	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3142	227.		Trám răng không sang chấn với Glasionomer Cement	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3143	228.		Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3144	229.		Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3145	230.		Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3146	231.		Lấy tủy buồng răng sữa	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3147	232.		Điều trị tủy răng sữa	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3148	233.		Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3149	235.		Điều trị răng sữa sau nga phục hồi bằng	x	x	x	x				x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3150	236.		Điều trị răng sữa sau nga phục hồi bằng	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3151	237.		Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3152	238.		Nhổ răng sữa	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3153	239.		Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3154	240.		Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3155	241.		Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			B. HÀM MẶT													QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3156	298.		Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3157	300.		Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3158	301.		Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x				x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3159	335.		Nắn sai khớp thái dương hàm	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3160	340.		Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			Lần 5 bổ sung 290 kỹ thuật: QĐ 5224 /QĐ-BYT ngày 17/11/2017													
			XVII PHỤC HỒI CHỨC NĂNG													
			A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU													
3161	7		Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3162	8		Điều trị bằng siêu âm	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3163	11		Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3164	12		Điều trị bằng Laser công suất thấp	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3165	16		Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3166	17		Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3167	18		Điều trị bằng Parafin	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3168	20		Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi)	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3169	21		Điều trị bằng tia nước áp lực cao	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3170	25		Điều trị bằng oxy cao áp	x	x								x			QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3171	26		Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3172	31		Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3173	32		Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3174	33		Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3175	34		Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3176	35		Tập lăn trở khi nằm	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3177	36		Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3178	37		Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3179	38		Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3180	39		Tập đứng thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3181	40		Tập dáng đi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3182	41		Tập đi với thanh song song	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3183	42		Tập đi với khung tập đi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3184	43		Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3185	44		Tập đi với gậy	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3186	45		Tập đi với bàn xương cá	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3187	46		Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	x	x	x	x							x		QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3188	47		Tập lên, xuống cầu thang	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3189	48		Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, cầu thang...)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3190	49		Tập đi với chân giả trên gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3191	50		Tập đi với chân giả dưới gối	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3192	51		Tập đi với khung treo	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3193	52		Tập vận động thụ động	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3194	53		Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3195	54		Tập vận động chủ động	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3196	55		Tập vận động tự do tứ chi	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3197	56		Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3198	57		Tập kéo dãn	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3199	58		Tập vận động trên bóng	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3200	59		Tập trong bồn bóng nhỏ	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3201	63		Tập với thang tường	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3202	64		Tập với giàn treo các chi	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3203	65		Tập với ròng rọc	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3204	66		Tập với dụng cụ quay khớp vai	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3205	67		Tập với dụng cụ chèo thuyền	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3206	68		Tập thăng bằng với bàn bập bênh	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3207	69		Tập với máy tập thăng bằng	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3208	70		Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3209	71		Tập với xe đạp tập	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3210	72		Tập với bàn nghiêng	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3211	73		Tập các kiểu thở	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3212	74		Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer…)	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3213	75		Tập ho có trợ giúp	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3214	76		Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3215	77		Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3216	78		Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3217	79		Kỹ thuật di động khớp	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3218	80		Kỹ thuật di động mô mềm	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3219	81		Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3220	82		Kỹ thuật ức chế co cứng tay	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3221	83		Kỹ thuật ức chế co cứng chân	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3222	84		Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3223	85		Kỹ thuật xoa bóp vùng	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3224	86		Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3225	87		Kỹ thuật Frenkel	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3226	88		Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3227	89		Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3228	90		Tập điều hợp vận động	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3229	91		Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU												QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3230	92		Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3231	93		Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3232	94		Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3233	95		Tập các vận động thô của bàn tay	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3234	96		Tập các vận động khéo léo của bàn tay	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3235	97		Tập phối hợp hai tay	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3236	98		Tập phối hợp tay mắt	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3237	99		Tập phối hợp tay miệng	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3238	100		Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, giải trí	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3239	101		Tập điều hòa cảm giác	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3240	102		Tập tri giác và nhận thức	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3241	103		Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			D. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU												QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			D. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ												QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3242	112		Lượng giá chức năng người khuyết tật	x	x	x	x								QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3243	113		Lượng giá chức năng tim mạch	x	x	x	x								QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3244	114		Lượng giá chức năng hô hấp	x	x	x	x								QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3245	115		Lượng giá chức năng tâm lý	x	x	x	x								QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3246	116		Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3247	117		Lượng giá chức năng ngôn ngữ	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3248	118		Lượng giá chức năng dáng đi	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3249	119		Lượng giá chức năng thăng bằng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3250	120		Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3251	121		Lượng giá lao động hướng nghiệp	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3252	122		Thử cơ bằng tay	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3253	123		Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3254	127		Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3255	128		Lượng giá sự phát triển của trẻ bằng Test	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3256	134		Kỹ thuật tập dưỡng ruột cho người bệnh	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3257	136		Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3258	137		Kỹ thuật băng hẹp bảo vệ bàn tay chức	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3259	138		Kỹ thuật bó bột tĩnh 3 Spica Cast điều trị trật	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3260	139		Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi trên	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3261	140		Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi dưới	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			E. DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3262	141		Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3263	142		Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3264	143		Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3265	144		Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3266	145		Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3267	146		Kỹ thuật sử dụng chân giả dư-ới gối	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3268	147		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3269	148		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3270	149		Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3271	150		Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3272	151		Kỹ thuật sử dụng nẹp gối có bàn chân KAFO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3273	152		Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3274	153		Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3275	154		Kỹ thuật sử dụng giầy dép cho người bệnh	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3276	155		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3277	156		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3278	740		Đánh giá kỹ năng vận động-tinh-sinh hoạt hàng ngày	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3279	743		Xoa bóp bằng máy	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3280	745		Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3281	756		Kỹ năng vận động tinh của bàn tay	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3282	757		Kỹ năng sinh hoạt hàng ngày (ăn/uống/vệ sinh/thay quần áo)	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3283	758		Kỹ năng kiểm soát hàm và nhai nuốt	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3284	759		Kỹ năng phối hợp tay - mắt	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3285	760		Kỹ năng kiểm soát tư thế	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3286	761		Kỹ năng phối hợp các bộ phận cơ thể	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3287	762		Kỹ năng điều hoà cảm giác	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3288	763		Kỹ năng sử dụng xe lăn	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3289	764		Hoạt động trị liệu cả ngày	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3290	765		Hoạt động trị liệu nửa ngày	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3291	766		Hoạt động trị liệu theo nhóm 30 phút	x	x									x		QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3292	767		Thuỷ trị liệu	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3293	769		Hoạt động trị liệu	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3294	773		Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3295	774		Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3296	778		Dẫn lưu tư thế	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3297	779		Kỹ thuật di động khớp – trượt khớp	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3298	780		Kỹ thuật kéo giãn	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3299	781		Đánh giá nguy cơ loét chân ở người bệnh	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3300	783		Điều trị sẹo bỏng bằng thuốc áp lực kết	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3301	784		Điều trị sẹo bỏng bằng quần áo áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3302	785		Vật lý trị liệu cho người bệnh đái tháo	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3303	786		Vật lý trị liệu trong tổn thương dám rối cánh tay ở trẻ sơ sinh do tai biến sản khoa	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
																QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3304	787		Vật lý trị liệu cho viêm khớp thái dương – hàm	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3305	788		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị viêm não.	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3306	789		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cổ	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3307	790		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị dị tật bẩm	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3308	792		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3309	793		Khám-đánh giá người bệnh PHCN xây dựng mục tiêu và phương pháp PHCN	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3310	794		Tư vấn tâm lý cho người bệnh PHCN	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3311	795		Vật lý trị liệu -PHCN cho trẻ bị chậm phát	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3312	796		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh cứng	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3313	797		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3314	798		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3315	799		Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và cột sống	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3316	800		Đánh giá kỹ năng Vận động thô	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3317	801		Đánh giá trẻ Bại não	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3318	802		Đánh giá trẻ Chậm PT trí tuệ	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3319	803		Vật lý trị liệu hô hấp tại khoa PHCN	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3320	806		Tập dưỡng sinh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3321	807		Xoa bóp cục bộ bằng tay (60 phút)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3322	808		Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3323	809		Chườm lạnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3324	810		Chườm ngải cứu	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3325	811		Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			Nhi khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3326	812		Vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3327	813		Xoa bóp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3328	814		Tập ho	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3329	815		Tập thở	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3330	816		Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3331	817		Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3332	818		Sử dụng xe lăn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3333	819		Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3334	820		Tập vận động chủ động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3335	821		Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3336	822		Tập vận động thụ động	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3337	823		Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3338	824		Đắp nóng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3339	825		Thử cơ bằng tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3340	826		Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực Kết	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3341	827		Điều trị sẹo bỏng bằng dây sẹo- massage	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3342	828		Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3343	829		Vật lý trị liệu điều trị các chứng đau cho	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3344	830		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh bại	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3345	831		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3346	832		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3347	833		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3348	834		thực nơi chức năng cho người bệnh mang	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3349	835		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3350	836		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3351	837		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh sau	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3352	838		Vật lý trị liệu -PHCN viêm quanh khớp vai	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3353	839		Vật lý trị liệu -PHCN trật khớp vai	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3354	840		Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3355	841		Vật lý trị liệu trong viêm cột sống dính	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3356	842		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3357	843		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3358	844		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật ổ bụng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3359	845		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật lồng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3360	846		Phục hồi chức năng vận động người bệnh	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3361	847		Phục hồi chức năng và phòng ngừa tàn tật do bệnh phong	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			Nhi khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3362	848		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh gãy thân xương đùi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3363	849		Vật lý trị liệu -PHCN gẫy cổ xương đùi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3364	850		Vật lý trị liệu -PHCN gẫy trên lồi cầu	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3365	851		Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3366	852		Vật lý trị liệu -PHCN gẫy đầu dưới xương	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3367	853		Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3368	854		Vật lý trị liệu -PHCN trong tổn thương thần kinh chày	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3369	855		Vật lý trị liệu -PHCN tổn thương tuỷ sống	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3370	856		Vật lý trị liệu -PHCN trong gẫy đầu dưới	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3371	857		Vật lý trị liệu -PHCN sau chấn thương	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3372	858		Phục hồi chức năng cho người bệnh mang	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3373	859		Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả dưới gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3374	860		Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3375	861		Phòng ngừa và xử trí loét do đè ép	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3376	862		Phục hồi chức năng cho người bệnh động kinh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3377	863		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh chấn thương sọ não	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3378	864		Vật lý trị liệu người bệnh lao phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3379	865		Vật lý trị liệu -PHCN trong vẹo cổ cấp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3380	866		Vật lý trị liệu trong suy tim	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3381	867		Vật lý trị liệu trong bệnh tắc nghẽn phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3382	868		Vật lý trị liệu cho người bệnh tràn dịch màng phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3383	869		Vật lý trị liệu sau phẫu thuật van tim	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3384	870		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh "tẻo	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3385	871		Tập vận động -PHCN cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3386	872		Vật lý trị liệu trong viêm tắc tiểu hành chi dưới	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3387	873		Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh bỏng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3388	874		Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh vá da	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3389	875		Vật lý trị liệu-PHCN trong giãn tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3390	876		Phục hồi chức năng thoái hóa khớp (cột	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3391	877		Phục hồi chức năng cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3392	878		Phục hồi chức năng cho người bệnh đau	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3393	879		Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng cho	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3394	880		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh đau	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3395	881		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh liệt dây VII ngoại biên	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			Nhi khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3396	882		Vật lý trị liệu-PHCN cho người cao tuổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3397	883		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3398	884		Xoa bóp bằng huyệt/kéo nắn cột sống, các khớp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3399	885		Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3400	886		Xoa bóp lưng, chân	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3401	887		Xoa bóp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3402	888		Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú nói khoa	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3403	889		Tập do cứng khớp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3404	890		Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người liệt nói chi tổn thương bộ vận động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3405	891		Tập do liệt thần kinh trung ương	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3406	892		Tập vận động đoạn chi 30 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3407	893		Tập vận động đoạn chi 15 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3408	894		Tập vận động toàn thân 30 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3409	895		Tập vận động toàn thân 15 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3410	896		Tập vận động cột sống	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3411	897		Tập KT tạo thuận VĐ cho trẻ (lẫy, ngồi, bò, đứng, đi...)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3412	898		Tập cho trẻ bị Xơ hóa cơ	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3413	899		Tập cho trẻ dị tật tay/ chân	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3414	900		Tập vận động tại giường	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3415	901		Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3416	902		Tập với hệ thống ròng rọc	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3417	903		Tập với xe đạp tập	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3418	904		Tập với xe lăn	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3419	905		Vật lý trị liệu chỉnh hình	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3420	906		Vật lý trị liệu hô hấp tại giường bệnh	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP												QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3421	957		Dàn treo các chi	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3422	958		Nẹp trên dưới gối HKFO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3423	959		Vòng tập khớp vai	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3424	960		Chân giả dưới gối	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3425	961		áo nẹp cột sống thắt lưng cùng LSO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3426	962		Nẹp cổ mềm CO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3427	963		Nẹp khuỷu cổ bàn tay EWHO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3428	964		Nẹp cổ bàn tay WHO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3429	965		Nẹp trên gối - háng HKFO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3430	966		Nẹp trên gối KAFO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3431	967		Nẹp bàn cổ chân AFO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3432	968		Đệm bàn chân FO	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3433	969		Thang tường	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3434	970		Thanh song song	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3435	971		Các dụng cụ giúp thở	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3436	972		Sử dụng nẹp chuyên dụng hạn chế co kéo	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3437	973		Sử dụng giường treo HCN ở người bệnh	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3438	974		Chỉnh hình tư thế chi thể sau bỏng bằng	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3439	976		Sản xuất giày, dép điều trị bệnh lý bàn chân đái tháo đường	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3440	977		Khung tập đi	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3441	978		Dụng cụ tập sấp ngửa cổ tay	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3442	979		Dụng cụ tập cổ chân	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3443	980		Dụng cụ tập khớp cổ tay	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3444	981		Bàn tập mạnh cơ tứ đầu đùi	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3445	982		Xe đạp	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3446	983		Nạng nách	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3447	984		Nạng khuỷu	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3448	985		Gậy tập	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3449	986		Nẹp khớp gối	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3450	987		Máng đỡ bàn tay	x	x	x	x							x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017